BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

08/06/2026 – 12/06/2026

Khối Nghiên cứu

Trụ sở CTCP Chứng khoán MB
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7304 5688 | Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Báo cáo Chiến lược Thị trường:
Tìm Điểm Cân Bằng Giữa Biến Động Toàn Cầu

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG:
ÁP LỰC BỬA VÂY

Thị trường chịu áp lực điều chỉnh từ nhóm cổ phiếu trụ và thanh khoản sụt giảm.

72% KHẢ NĂNG FED TĂNG LÃI SUẤT VÀO THÁNG 12

Dữ liệu 172,000 việc làm mới tại Mỹ đã thúc đẩy kỳ vọng thắt chặt tiền tệ.

KHỐI NGOẠI BÁN RÒNG KỶ LỤC 7.190 TỶ ĐỒNG TRONG TUẦN

Đây là tuần bán ròng thứ 12 liên tiếp của các nhà đầu tư nước ngoài.

So sánh mức độ biến động của các loại tài sản chính trong tuần

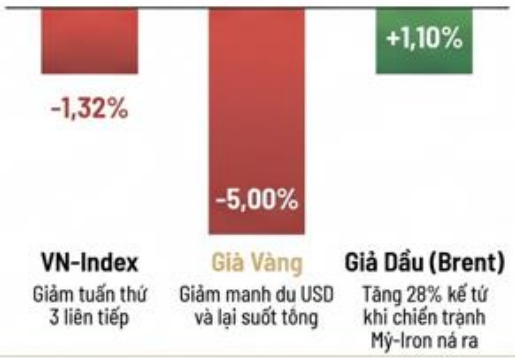

NHẬN ĐỊNH & CHIẾN LƯỢC:
THẬN TRỌNG LÀ ƯU TIÊN

KỶ NGUYÊN "HIGHER FOR LONGER" ĐỊNH HÌNH LẠI CHI PHÍ VỐN

Lãi suất cao kéo dài thay đổi cấu trúc chi phí vốn cho giai đoạn 2026-2027.

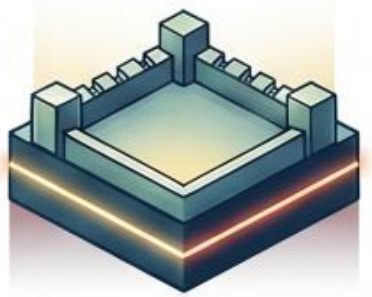

VÙNG 1.800 ĐIỂM LÀ NGƯỠNG HỖ TRỢ KỸ THUẬT THEN CHỐT

Điểm hội tụ của đường MA50, MA100 và mức Fibonacci 38,2%.

CHIẾN LƯỢC CHỦ ĐẠO:
"THẬN TRỌNG VÀ KIÊN NHẪN"

- Ưu tiên quản trị rủi ro
- Chốt lời từng phần
- Giữ tỷ trọng tiền mặt cao

Tìm điểm cân bằng trong bối cảnh biến động toàn cầu

- **Chứng khoán toàn cầu** giảm điểm sau khi lập kỷ lục ở tuần trước vì cổ phiếu chip bị bán tháo, bên cạnh đó triển vọng lãi suất cao hơn lâu hơn có thể là một yếu tố quan trọng phía sau tuần giảm điểm vừa qua.
- ***Ở thị trường Mỹ,*** S&P 500 giảm 2,6%, đánh dấu tuần giảm đầu tiên trong 10 tuần. Nasdaq giảm 4,7%, còn Dow Jones ghi nhận mức giảm tuần không đáng kể. Theo báo cáo hàng tháng từ Cục Thống kê lao động (BLS) thuộc Bộ Lao động Mỹ, khu vực phi nông nghiệp của nước này có 172.000 công việc mới trong tháng 5, cao hơn nhiều so với con số dự báo 85.000 công việc mới mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Reuters. Tỷ lệ thất nghiệp tháng 5 giữ nguyên ở mức 4,3%, phù hợp với kỳ vọng. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của công ty quản lý sàn giao dịch CME, thị trường lãi suất tương lai đang đặt cược khả năng khoảng 72% Fed tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 12. Trước khi báo cáo việc làm được công bố, khả năng này còn ở mức khoảng 50%.
- ***Ở thị trường Châu Á:*** Đà tăng của chứng khoán Hàn Quốc lộ dấu hiệu suy yếu. Trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (5/6), chỉ số Kospi có thời điểm giảm tới 7% do cổ phiếu Samsung Electronics và SK Hynix đồng loạt lao dốc. Biến động mạnh này cho thấy thị trường Hàn Quốc đã trở nên nhạy cảm hơn sau giai đoạn tăng nóng. Bên cạnh đó, thị trường cũng sẽ đối mặt với một phép thử khác vào tháng tới, khi BOK được dự báo sẽ tăng lãi suất.
- **Trên thị trường hàng hóa:** Giá vàng thế giới giảm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (5/6), khi số liệu việc làm tốt hơn dự báo của Mỹ củng cố khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất và kéo đồng USD tăng giá mạnh. Lúc đóng cửa, giá vàng giao ngay tại thị trường New York giảm 146,4 USD/oz so với mức chốt của phiên ngày hôm trước, tương đương giảm 3,3%, còn 4.330 USD/oz. Cả tuần, giá vàng đã giảm khoảng 5%. Chỉ số Dollar Index tăng 0,66%, đóng cửa ở mức 100,07 điểm. Cả tuần, chỉ số tăng 1,18%. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng hơn 6 điểm cơ bản, đạt mức 4,544%, cao nhất kể từ hôm 21/5. Phản ánh kỳ vọng Fed tăng lãi suất, cả tỷ giá đồng USD và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ đồng loạt tăng mạnh sau báo cáo việc làm, khiến sức ép mất giá càng đè nặng lên giá vàng. Giá dầu thô Brent giao sau tại London đóng cửa tuần ở mức hơn 93 USD/thùng, còn giá dầu WTI giao sau tại New York ở mức 90,5 USD/thùng. Từ khi chiến tranh giữa Mỹ và Iran nổ ra vào cuối tháng 2 đến nay, giá dầu đã tăng hơn 29%, là nguyên nhân chính phía sau cú giảm khoảng 18% của giá vàng trong cùng khoảng thời gian. Tuần vừa qua, giá dầu Brent và WTI ghi nhận mức tăng tương ứng là 1,1% và 3,6%.

Đối với thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index giảm sang tuần thứ 3 liên tiếp, để mất -130 điểm so với đỉnh ngắn hạn trước khi phục hồi 2 phiên cuối tuần từ vùng hỗ trợ 1.800 điểm. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.838,9 điểm, giảm -24,59 điểm (-1,32%) dưới áp lực điều chỉnh từ các cổ phiếu trụ như: VIC (-7 điểm), LPB (-4 điểm), VHM (-3,5 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 giảm -0,54%, đánh dấu tuần giảm thứ 4 liên tiếp, Midcap cũng lùi tới -1,03%, trong khi Smallcap giảm (-0,72%) sang tuần thứ 8 liên tiếp.

Độ rộng thị trường tuần vừa qua cho thấy bình quân cứ 1 cổ phiếu tăng lại có 3 cổ phiếu giảm và trong 3 tuần giảm của thị trường, cứ 1 cổ phiếu tăng lại có 4 cổ phiếu giảm. Công nghệ, Viettel, Logistics, … là các nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường trong tuần vừa qua, trong khi các nhóm giảm mạnh gồm: Vingroup, BĐS dân cư, v.v…

Thanh khoản toàn thị trường tuần đầu tháng 6 còn 19.700 tỷ đồng, giảm -11% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -11%, xuống 15.149 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường tháng 5 đạt 26.400 tỷ đồng, tương đương với tháng 4/2026 và tăng +9,8% so với tháng 5/2025. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 29.450 tỷ đồng, tăng +1,93% so với mức bình quân năm 2025.

Khối ngoại bán ròng -7.190 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 12 liên tiếp, theo thống kê tháng 5 khối ngoại đang bán ròng -19.600 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -72.256 tỷ đồng (~2,8 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua..

Tìm điểm cân bằng trong bối cảnh biến động toàn cầu

- Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: FPT (+1.500 tỷ đồng), SHB (+165 tỷ đồng), VIX (+81 tỷ đồng),… trong khi bán ròng đối với: VIC (-4.820 tỷ đồng), ACB (-455 tỷ đồng), VPB (-363 tỷ đồng), … Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: VCB (+124 tỷ đồng), HPG (+97 tỷ đồng), DCM (+65 tỷ đồng), … trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: ACB (-175 tỷ đồng), SSI (-60 tỷ đồng), CTG (-59 tỷ đồng).

- **Nhận định thị trường:** Cục diện tài chính toàn cầu tuần qua ghi nhận một bước ngoặt quan trọng khi tâm lý hưng phấn bị dập tắt bởi quá trình định giá lại các tài sản rủi ro. Sự thay đổi này bắt nguồn từ các dữ liệu kinh tế Mỹ vượt kỳ vọng, buộc thị trường phải chấp nhận thực tế rằng kỷ nguyên lãi suất cao sẽ kéo dài hơn dự kiến. Việc duy trì lãi suất "Higher for Longer" không đơn thuần là một rào cản tâm lý mà là sự thay đổi cấu trúc chi phí vốn cho giai đoạn 2026-2027.

- Chứng khoán thế giới khả năng vẫn chịu tác động giảm từ nhóm cổ phiếu chip sau khi đã tăng khá mạnh ở các thi trường lớn như Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, ... Bên cạnh đó, áp lực điều chỉnh của thị trường còn đến từ một yếu tố quan trọng nữa là triển vọng lãi suất cao hơn lâu hơn. Đáng chú ý, xu hướng thắt chặt đang lan rộng khắp Châu Á (Úc, Singapore, Philippines và Indonesia là quốc gia thứ 4 thắt chặt chính sách), tạo áp lực lớn lên chi phí vốn toàn khu vực. Tháng 6 này sẽ khá “bận rộn” đối với thị trường chứng khoán thế giới khi hàng loạt NHTW họp chính sách tiền tệ. Thị trường sẽ phải đối mặt với một đợt "stress test" khi các Ngân hàng Trung ương (NHTW) lớn như BOJ và ECB rục rịch tăng lãi suất, sang tháng 7 NHTW Hàn Quốc cũng có khả năng tăng lãi su

- Ngày 05/06, Tổng thống Donald Trump cho biết ông đang xem xét ý tưởng để Chính phủ Mỹ nắm giữ cổ phần tại các công ty AI lớn, trong bối cảnh ngành công nghiệp này được kỳ vọng sẽ tạo ra làn sóng tăng trưởng kinh tế mới. Bình luận của ông Trump xuất hiện trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp AI hàng đầu đang chuẩn bị kế hoạch niêm yết. Trong đó, SpaceX, Anthropic và OpenAI được cho là đang xúc tiến các kế hoạch IPO có thể tạo ra thêm nhiều doanh nghiệp có giá trị vốn hóa từ hàng trăm tỷ USD đến ngàn tỷ USD trong những năm tới.

VN-Index ghi nhận tuần giảm thứ 3 liên tiếp, phản ánh sự thẩm thấu của các biến số vĩ mô bất lợi vào tâm lý nhà đầu tư nội. Áp lực giảm của thị trường trong nước đẩy chỉ số Vn-Index lùi về vùng hỗ trợ 1.800 điểm, trước khi phục hồi ở 2 phiên cuối tuần. Tín hiệu đáng chú ý hỗ trợ thị trường trong tuần vừa qua đến từ: 1) Về yếu tố kỹ thuật: Vùng 1.800 điểm là vùng hỗ trợ kỹ thuật Fibonacci 38,2% của nhịp tăng kể từ cuối tháng 3 đến vùng đỉnh 1.930 điểm, bên cạnh đó đây cung là vùng hỗ trợ có mặt của các đường trung bình trung hạn như MA50, MA100, và 2) Loạt số liệu vĩ mô 5 tháng đầu năm vẫn cho thấy: động lực từ dịch vụ và phục hồi của công nghiệp (IIP +9,1%), dòng vốn FDI bùng nổ khẳng định niềm tin của nhà đầu tư ngoại, và sức sống nội tại: doanh nghiệp trở lại và tiêu dùng duy trì đà tăng. Đó là những lực đẩy bứt phá, song áp lực đối với nền kinh tế vẫn còn hiện hữu như: chi phí và lạm phát tạp áp lực lên chi phí đầu vào doanh nghiệp, và cán cân thương mại thâm hụt.

Nhìn chung, chúng tôi cho rằng thị trường vẫn gặp khó khăn trong tuần tới, 2 phiên phục hồi cuối tuần vẫn chưa đủ tin cậy để hình thành một nhịp phục hồi rõ nét. Đặc biệt với thanh khoản thấp như hiện tại những nhịp phục hồi ngắn chỉ là “nhịp nghỉ” trong quá trình đi xuống. Nhà đầu tư cần đặc biệt cảnh giác với hiện tượng "cưa chân bàn" khi dòng vốn ngoại chưa có dấu hiệu dừng bán.

Về kỹ thuật: Chỉ số Vn-Index vẫn đang nằm trên các đường trung bình trung và dài hạn (MA50, MA100, MA200), tuy vậy xu hướng ngắn hạn đang gặp bất lợi từ các mẫu hình cũng như tín hiệu kỹ thuật sau 3 tuần điều chỉnh liên tiếp từ vùng đỉnh. Áp lực điều chỉnh cả về chỉ số và thanh khoản, trong đó đáng chú ý là mức sụt giảm thanh khoản đã về mức thấp nhất trong vòng 1 năm. Trong ngắn hạn, vùng kháng cự quanh 1.860 điểm là cơ sở để đánh giá liệu thị trường có phục hồi thực sự hay chỉ là một nhịp “nảy” mang tính kỹ thuật. Vùng hỗ trợ cho Vn-Index trong kịch bản thị trường điều chỉnh ở khu vực 1.800 điểm.

Chiến lược giao dịch: Thận trọng và kiên nhẫn" là từ khóa chủ chốt cho tháng 6. Chủ động chốt lời từng phần (tài trợ rủi ro) để đưa danh mục về trạng thái an toàn. Duy trì tỷ trọng tiền mặt cao để sẵn sàng giải ngân khi thị trường chiết khấu về vùng giá hấp dẫn.

Lịch sự kiện tháng 6

MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1 Chỉ số PMI sản xuất của ISM (T5)	2 Cơ hội việc làm của JOLTS (T4)	3 Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (T5)	4 • Tỷ lệ thất nghiệp (T5) • Bảng lương phi nông nghiệp (T5)	5	6	7
8 Tăng trưởng GDP (Q1)	9	10 Chỉ số giá tiêu dùng CPI (T5)	11 Chỉ số giá sản xuất PPI (T5)	12	13	14
15	16	17 Doanh số bán lẻ (T5)	18 • Quyết định lãi suất của Fed • Đáo hạn phái sinh	19	20	21
22	23 Chỉ số niềm tin người tiêu dùng	24	25	26 Chỉ số tâm lí tiêu dùng của đại học Michigan (T6)	27	28
29	30					

Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	Từ thời điểm xung đột Mỹ - Iran
Global	1,105.80	-2.2%	0.2%	9.0%	4.6%
Dow Jones	50,866.78	-0.3%	2.6%	5.8%	3.9%
S&P 500	7,383.74	-2.6%	0.6%	7.9%	7.3%
Europe	622.66	-0.5%	1.0%	5.0%	-1.8%
Japanese	66,588.12	0.4%	6.0%	32.3%	13.1%
Korea	8,160.59	-3.7%	9.0%	93.7%	30.7%
China	4,027.74	-1.0%	-3.6%	1.5%	-3.2%
HongKong	24,961.95	-0.9%	-6.3%	-2.6%	-6.3%
Taiwan	45,677.46	2.1%	8.9%	57.7%	29.0%
Indian	23,366.70	-0.8%	-4.0%	-10.6%	-7.2%
Singapore	5,049.96	0.2%	2.2%	8.7%	1.1%
Malaysia	1,693.43	0.6%	-3.7%	0.8%	-1.4%
Indonesia	5,594.77	-8.7%	-22.0%	-35.3%	-32.1%
Thailand	1,582.60	0.9%	5.0%	25.6%	3.6%
Philippine	5,938.38	2.9%	-1.6%	-1.9%	-10.2%
Vn-Index	1,838.90	-1.3%	-3.7%	3.1%	-2.2%
VN30	1,986.28	-0.5%	-4.5%	-2.2%	-3.7%
VN100	1,904.58	-1.1%	-4.4%	-0.7%	-2.3%
Vn Midcap	2,127.48	-1.0%	-4.3%	-4.1%	-7.5%
VN Smallcap	1,350.72	-0.7%	-4.0%	-8.5%	-11.0%
HNX-INDEX	293.79	-0.4%	18.6%	18.1%	11.8%
Upcom-Index	125.09	-0.1%	-2.4%	3.4%	-3.3%

Nguồn: Update 06/06/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các nhóm tài sản

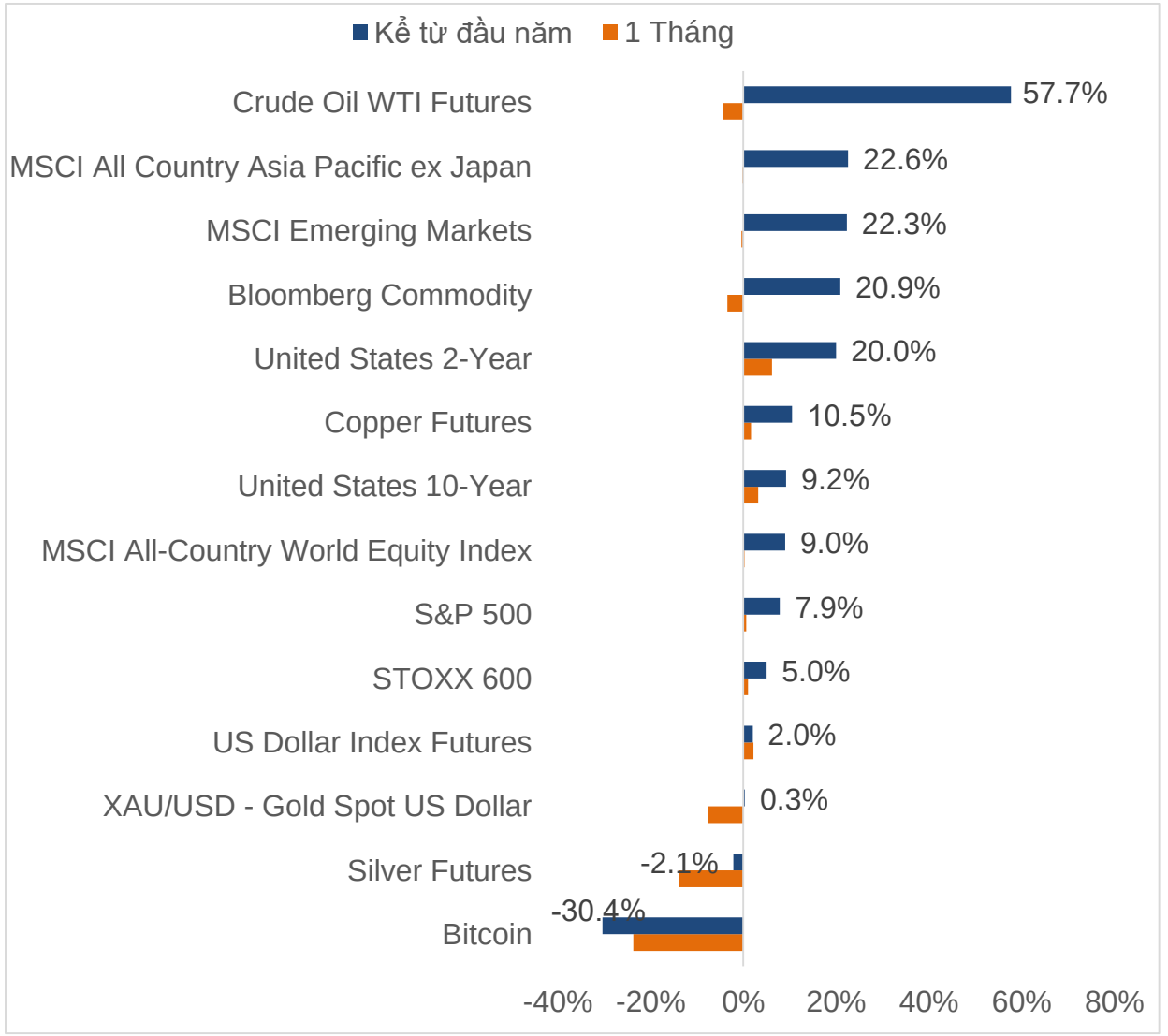

Nguồn: Update 06/06/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các hàng hóa (theo tuần và theo tháng)

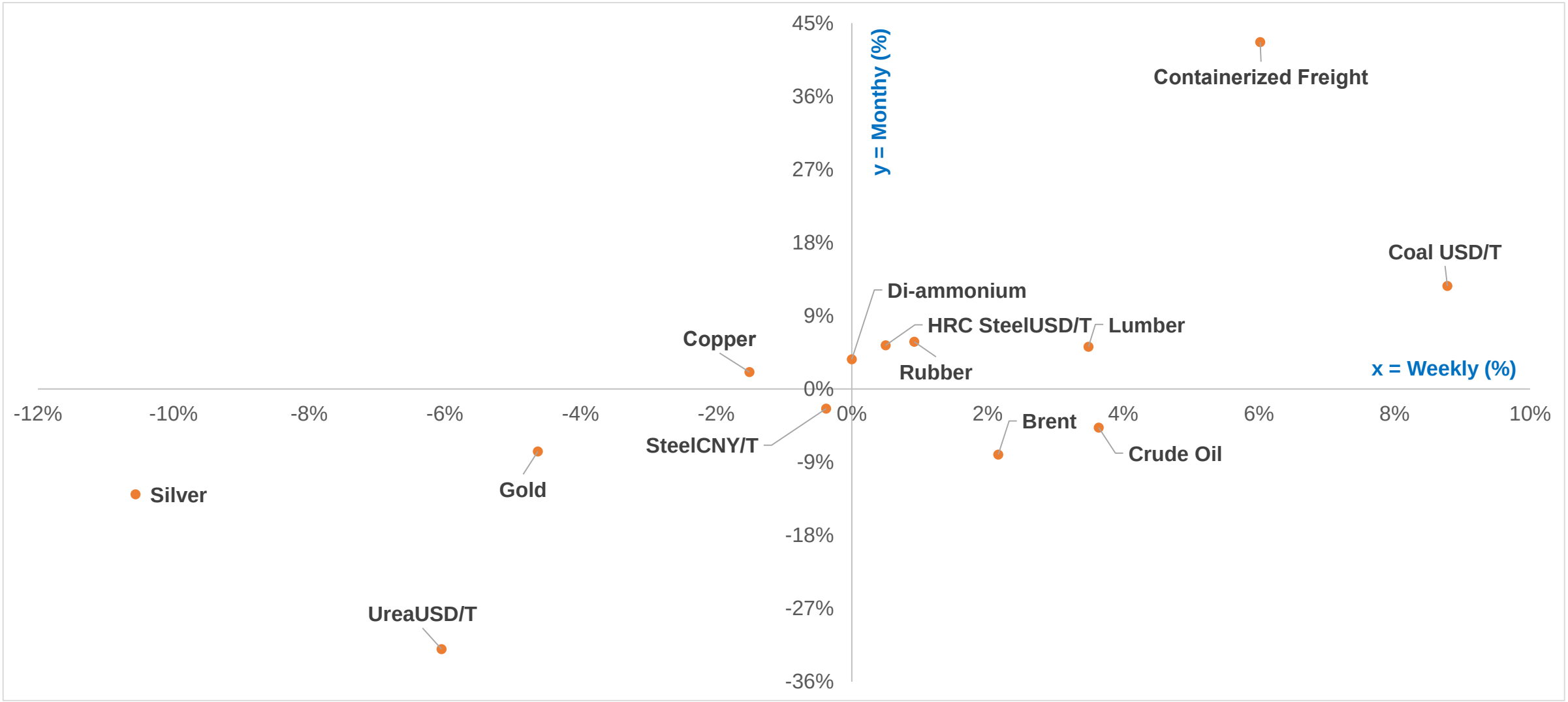

Nguồn: Update 06/06/2026, Investing, MBS Research

Toàn Cảnh Kinh Tế Việt Nam: 5 Tháng Đầu Năm 2026

Cung cấp cái nhìn tổng quan về sự tăng trưởng bứt phá của nền kinh tế Việt Nam cùng những thách thức vĩ mô đang hiện hữu.

ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG & ĐẦU TƯ

GDP Quý 1 tăng trưởng

7,83%

Mức tăng trưởng ấn tượng, cao hơn đáng kể so với cùng kỳ năm 2025.

FDI đăng ký đạt

24,81 tỷ USD

Tăng trưởng mạnh mẽ **34,9%**, phản ánh niềm tin vững chắc của nhà đầu tư quốc tế.

Chỉ số IIP tăng cao nhất trong 4 năm

9,1%

Sản xuất công nghiệp tăng **9,1%** trong 5 tháng đầu năm.

THÁCH THỨC VĨ MÔ & GIAO THƯƠNG

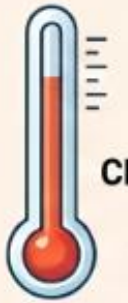

CPI tăng bình quân

4,31%

Áp lực lạm phát hiện hữu khi chỉ số giá tiêu dùng duy trì ở mức cao.

Ngành sản xuất đối mặt áp lực chi phí

PMI đạt **52,8 điểm** nhưng chi phí đầu vào cao kỷ lục và nhân sự bị cắt giảm.

TÌNH TRẠNG GIAO THƯƠNG

Kỷ lục

10,6 triệu

lượt khách quốc tế

Con số cao nhất của 5 tháng đầu năm từ trước đến nay.

Lãi suất

- Trong tuần 1/6 – 5/6, NHNN hút ròng 26.4 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có 62.6 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn từ 7 – 56 ngày và lãi suất 4.5%. Cùng với đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt gần 89 nghìn tỷ đồng. Theo đó, lượng OMO lưu hành trong hệ thống giảm xuống gần 306 nghìn tỷ đồng.

- Tuần qua, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tăng cao vào đầu tuần trước khi hạ nhiệt về cuối tuần. Cụ thể, lãi suất LNH qua đêm vọt lên mức 10.15% vào ngày 1/6 - mức cao nhất kể từ đầu tháng 3 - trước khi giảm về 6.3% vào cuối tuần. Kỳ hạn 1 tuần cũng giảm 0.5 điểm phần trăm, về mức 6.7%. Các kỳ hạn từ 1 tháng - 6 tháng tăng từ 0.18 – 0.35 điểm phần trăm, hiện dao động trong khoảng 7.35% - 8.1%.

Lãi suất liên ngân hàng

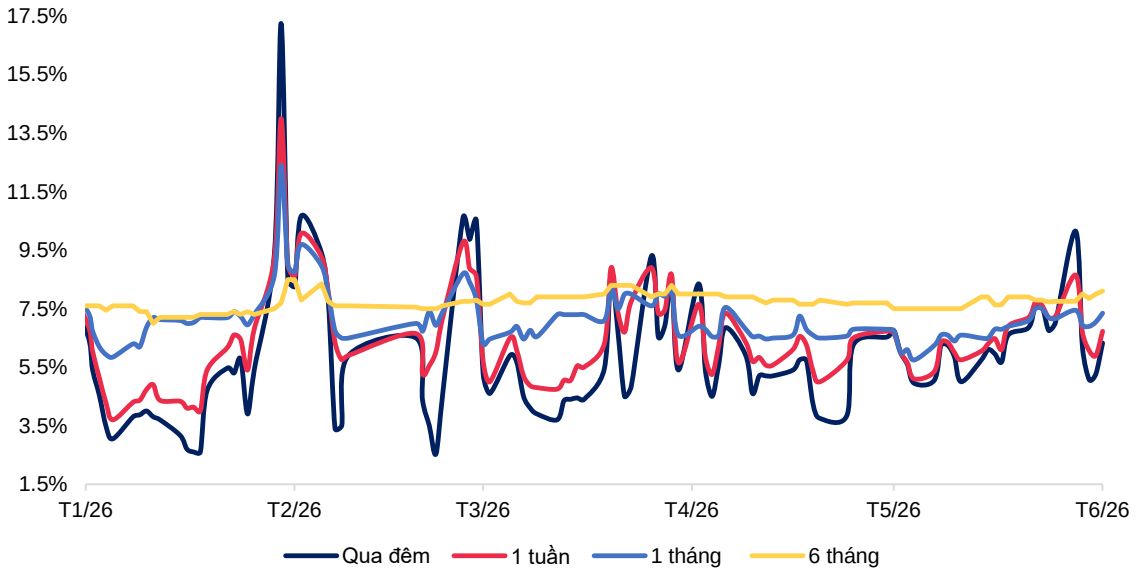

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

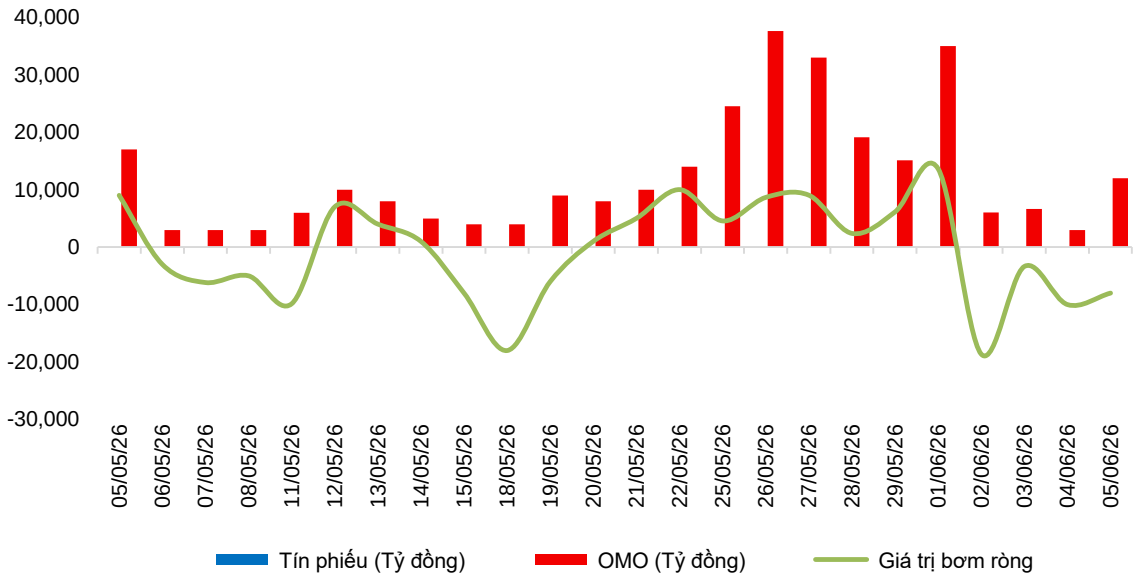

Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

Chỉ số DXY kết phiên thứ Sáu tại 100.07, mức cao nhất kể từ đầu tháng 4, khi thị trường lao động vững mạnh củng cố kỳ vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể cần duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, thậm chí cân nhắc tiếp tục tăng lãi suất. Dữ liệu mới nhất cho thấy nền kinh tế Mỹ đã tạo thêm 172,000 việc làm trong tháng 5, vượt xa kỳ vọng 85,000 việc làm, trong khi tỷ lệ thất nghiệp giữ ở mức 4.3%. Bên cạnh đó, những bất ổn kéo dài tại Trung Đông tiếp tục hỗ trợ nhu cầu đối với các tài sản trú ẩn an toàn. Trong nước, tỷ giá liên ngân hang tang 0.08% so với tuần trước, lên mức 26,335 VND/USD (+0.24% so với đầu năm). Tỷ giá trung tâm được điều chỉnh tăng 8 đồng, lên mức 25,147 VND/USD (+0.09% so với đầu năm). Ngược lại, tỷ giá trên thị trường tự do giảm 0.2%, hiện ở mức 26,375 VND/USD (-2.04% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND

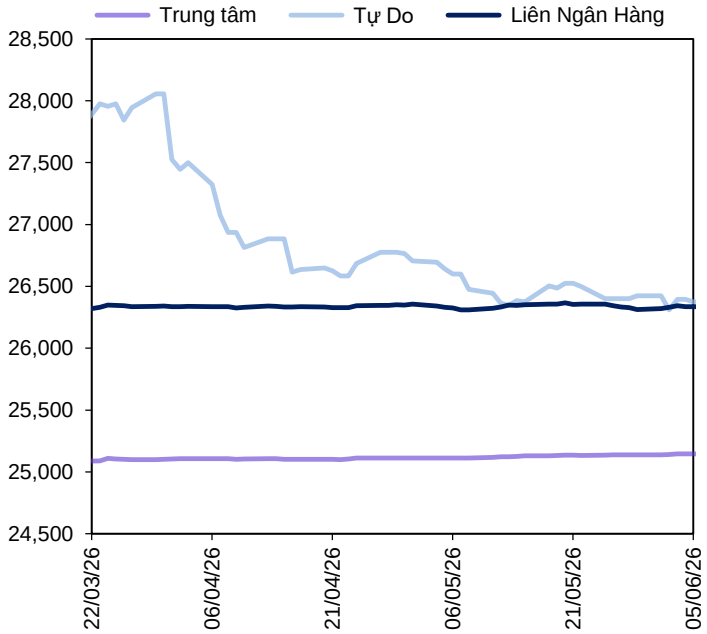

Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N

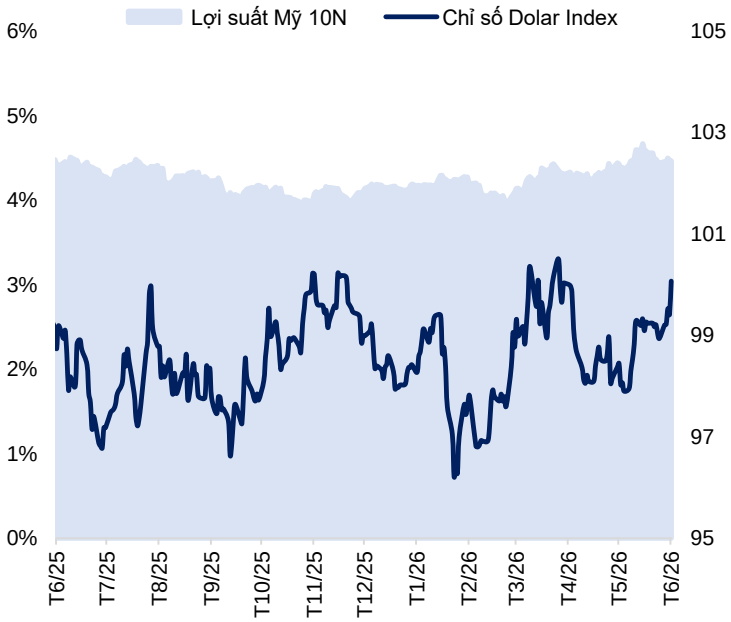

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

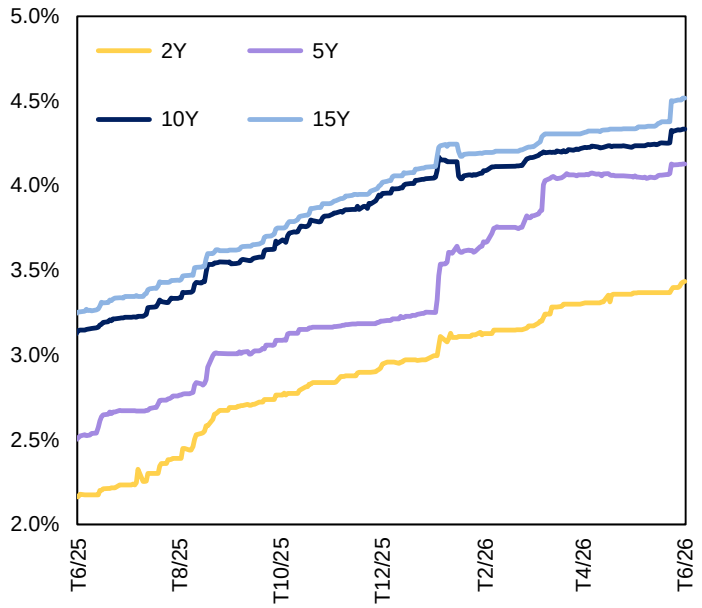

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

- Trong T5/26, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 46.93 tỷ USD (+18% svck), trong khi kim ngạch nhập khẩu ước đạt 52.14 tỷ USD (+33.8% svck). Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu tháng thứ sáu liên tiếp, trị giá 5.21 tỷ USD. Lũy kế 5T26, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 13.8 tỷ USD. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T5/26 ước tính tăng 3.3% so với tháng trước và tăng 8.8% svck. Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 2 khi đạt 52.8 trong tháng 5, trong bối cảnh số lượng đơn hàng mới tăng trở lại khi các doanh nghiệp tăng tích trữ hàng do quan ngại về ảnh hưởng của một cuộc xung đột kéo dài ở Trung Đông.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11.8% svck trong T5, và lũy kế 5T26 tăng 11.2% svck (nếu loại từ yếu tố giá tăng 6.1% svck).

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)

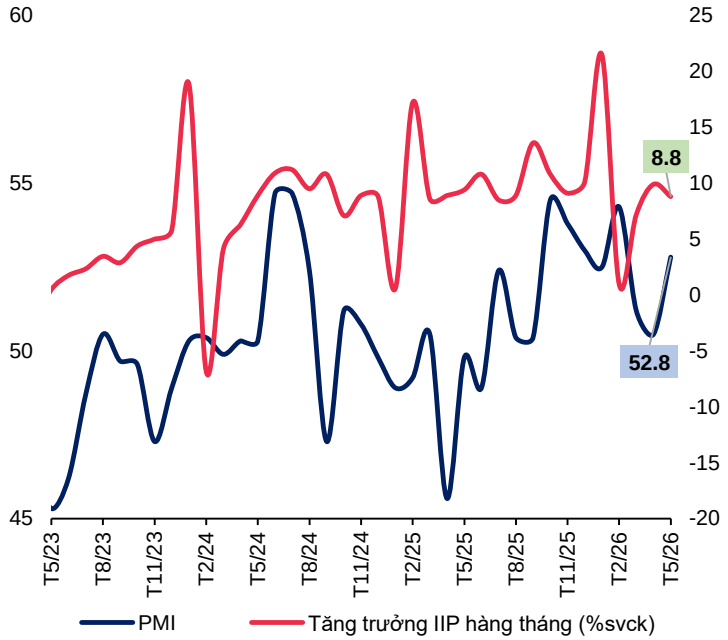

Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa qua các tháng (Tỷ USD)

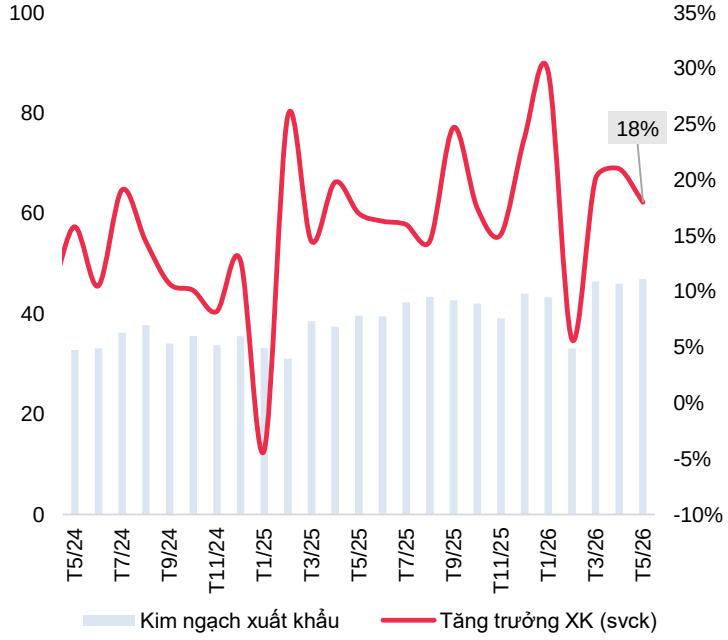

Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kì năm trước (Tỷ VND)

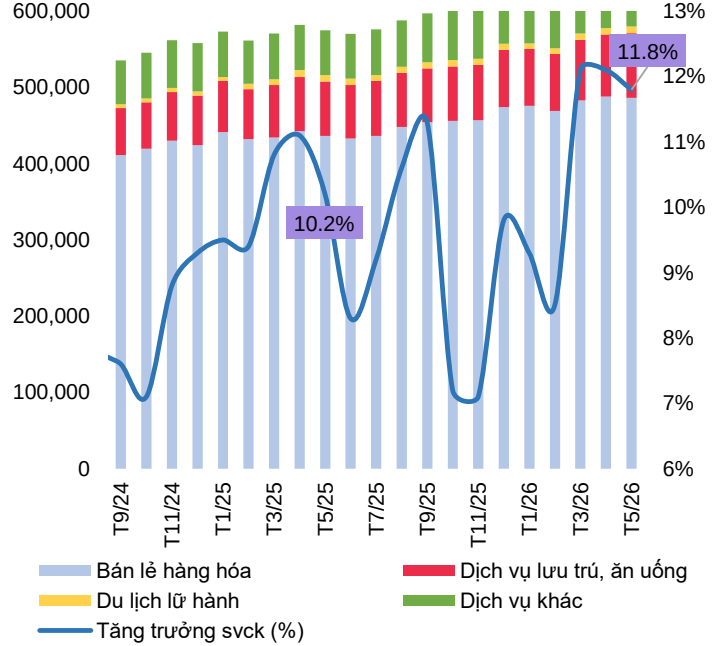

Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Thị trường chứng khoán trong nước

VN-Index ghi nhận tuần giảm thứ 3 liên tiếp, phản ánh sự thẩm thấu của các biến số vĩ mô bất lợi vào tâm lý nhà đầu tư nội.

- Chỉ số Vn-Index giảm sang tuần thứ 3 liên tiếp, để mất -130 điểm so với đỉnh ngắn hạn trước khi phục hồi 2 phiên cuối tuần từ vùng hỗ trợ 1.800 điểm. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.838,9 điểm, giảm -24,59 điểm (-1,32%) dưới áp lực điều chỉnh từ các cổ phiếu trụ như: VIC (-7 điểm), LPB (-4 điểm), VHM (-3,5 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 giảm -0,54%, đánh dấu tuần giảm thứ 4 liên tiếp, Midcap cũng lùi tới -1,03%, trong khi Smallcap giảm (-0,72%) sang tuần thứ 8 liên tiếp.

- Độ rộng thị trường tuần vừa qua cho thấy bình quân cứ 1 cổ phiếu tăng lại có 3 cổ phiếu giảm và trong 3 tuần giảm của thị trường, cứ 1 cổ phiếu tăng lại có 4 cổ phiếu giảm. Công nghệ, Viettel, Logistics, … là các nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường trong tuần vừa qua, trong khi các nhóm giảm mạnh gồm: Vingroup, BĐS dân cư, v.v…

- Thanh khoản toàn thị trường tuần đầu tháng 6 còn 19.700 tỷ đồng, giảm -11% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -11%, xuống 15.149 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường tháng 5 đạt 26.400 tỷ đồng, tương đương với tháng 4/2026 và tăng +9,8% so với tháng 5/2025. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 29.450 tỷ đồng, tăng +1,93% so với mức bình quân năm 2025.

Diễn biến chỉ số Vn-Index và thanh khoản (1 tháng, Tỷ VND)

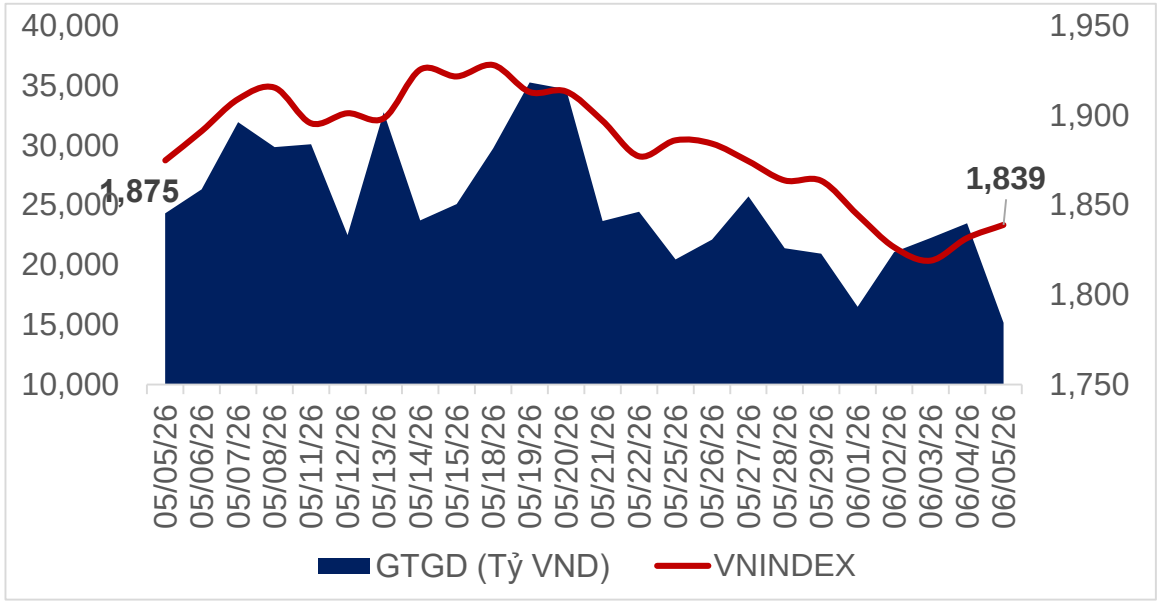

Nguồn: FinX, MBS Research

Diễn biến chỉ số Vn-index và thanh khoản (Theo tuần, Tỷ VND)

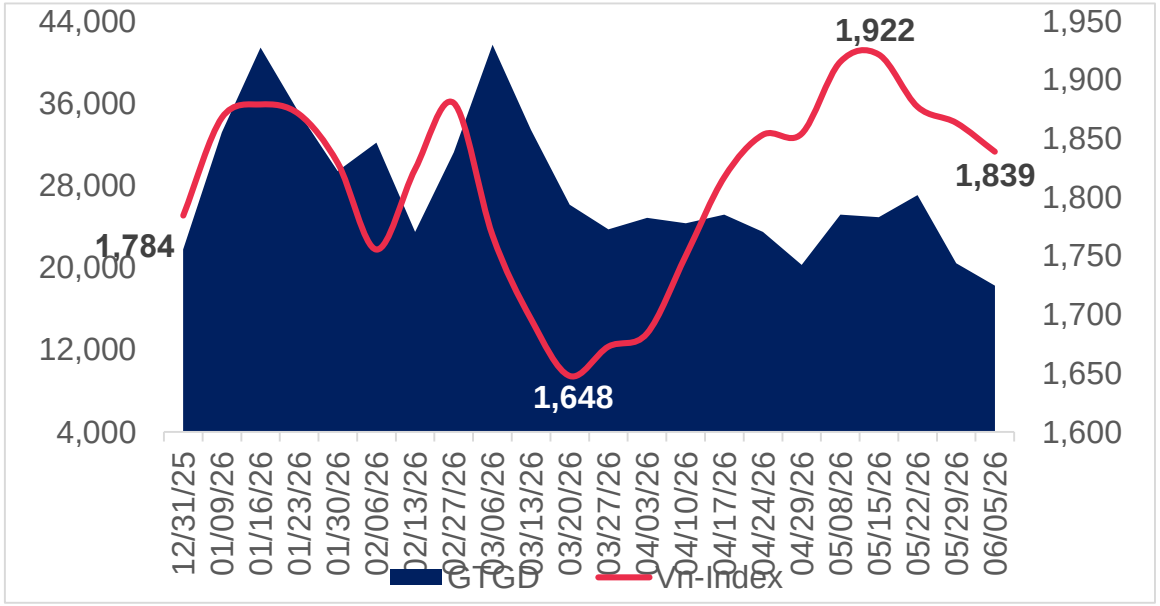

Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -24,6 điểm của Vn-Index trong tuần vừa qua

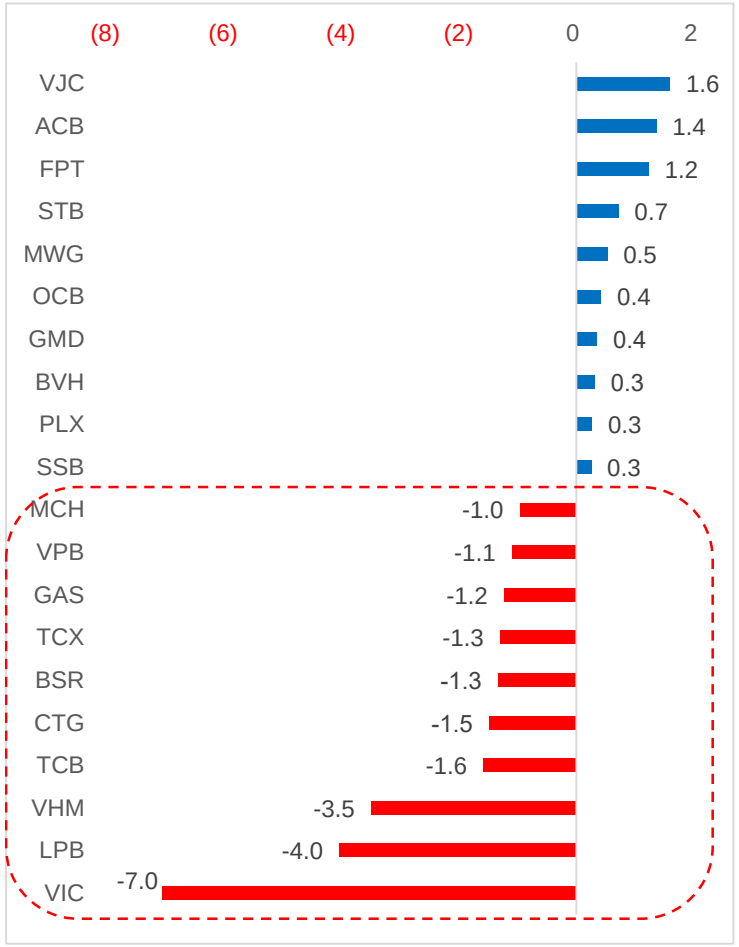

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -15,2 điểm của Vn-Index trong vòng 1 tháng vừa qua

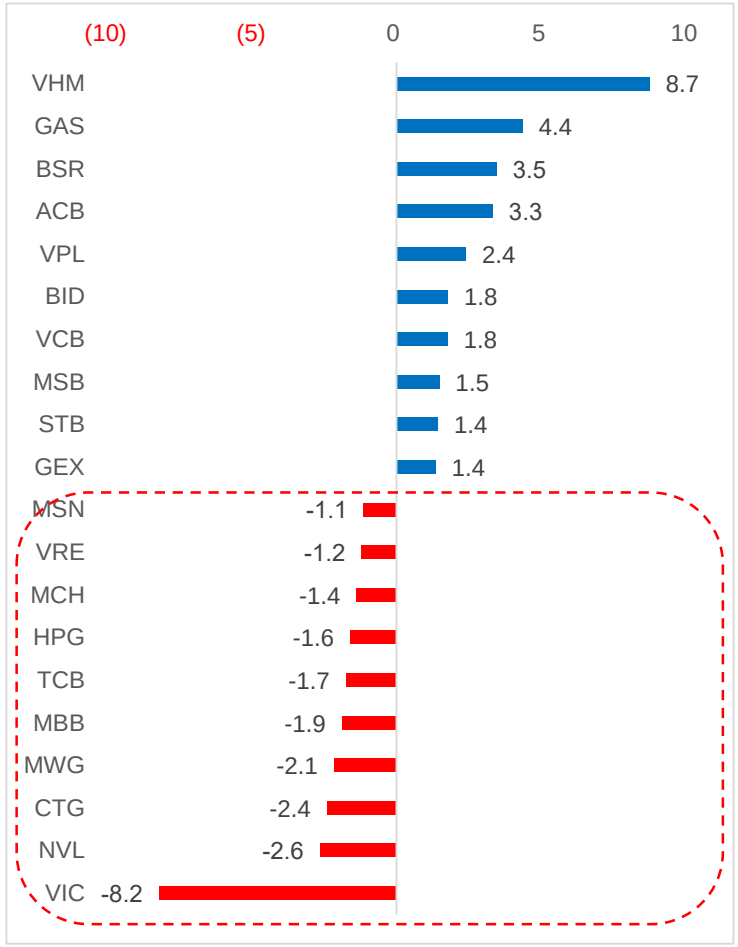

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +54,4 điểm của Vn-Index kể từ đầu năm

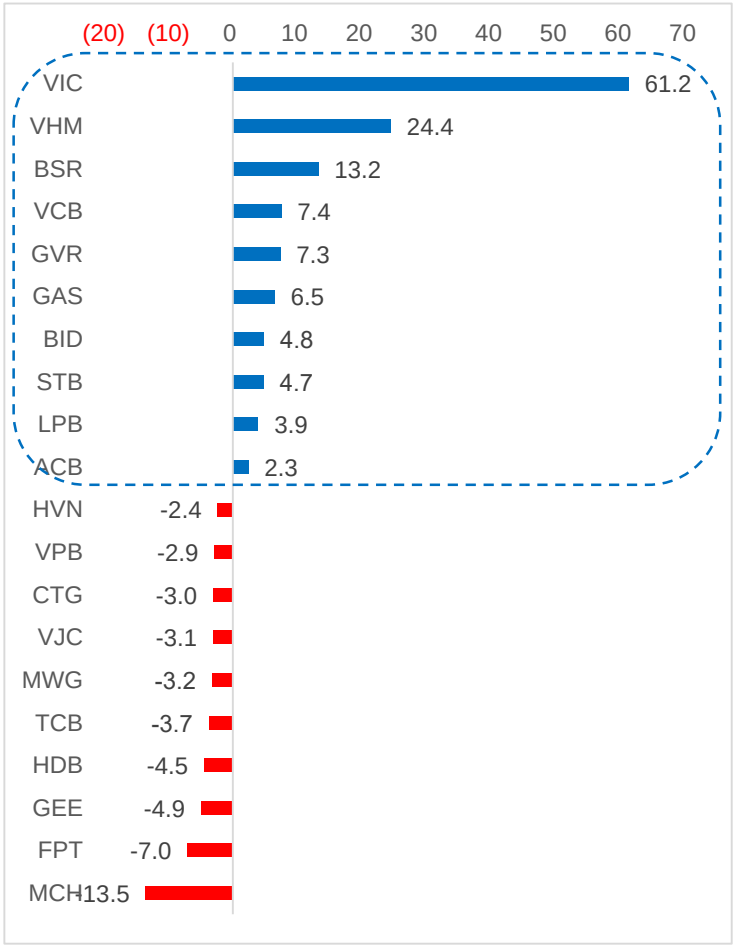

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Khối ngoại bán ròng -7.190 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 12 liên tiếp

Khối ngoại bán ròng -7.190 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 12 liên tiếp, theo thống kê tháng 5 khối ngoại đang bán ròng -19.600 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -72.256 tỷ đồng (~2,8 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: FPT (+1.500 tỷ đồng), SHB (+165 tỷ đồng), VIX (+81 tỷ đồng),… trong khi bán ròng đối với: VIC (-4.820 tỷ đồng), ACB (-455 tỷ đồng), VPB (-363 tỷ đồng), … Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: VCB (+124 tỷ đồng), HPG (+97 tỷ đồng), DCM (+65 tỷ đồng), … trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: ACB (-175 tỷ đồng), SSI (-60 tỷ đồng), CTG (-59 tỷ đồng).

Giao dịch NĐTNN trong vòng 1 tháng (Theo ngày)

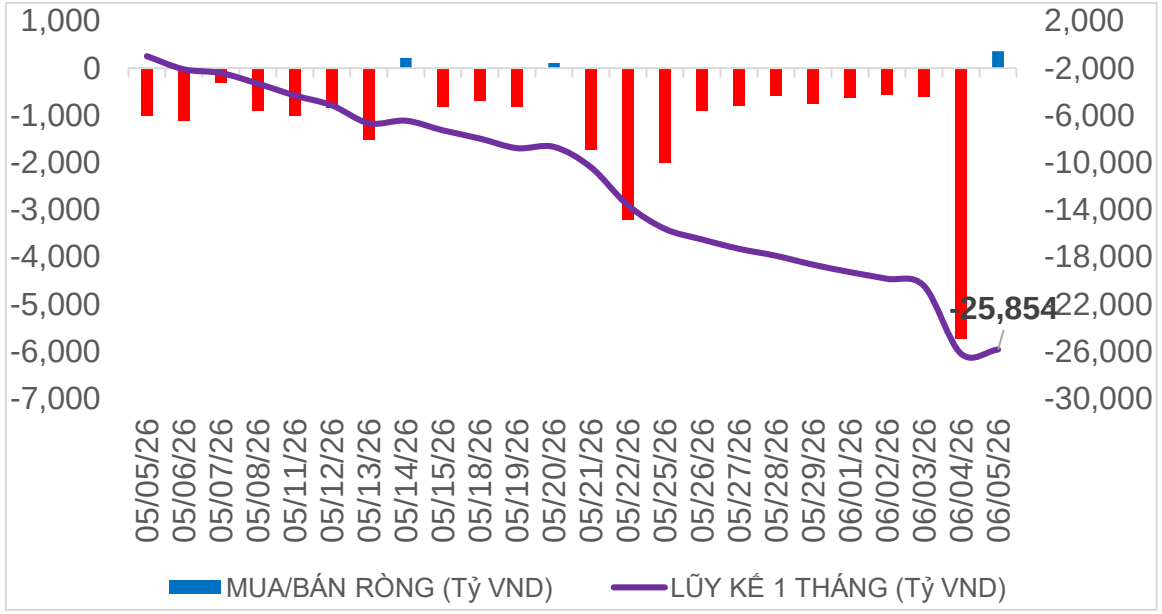

Nguồn: FinX, MBS Research

Giao dịch NĐTNN kể từ đầu năm (theo tuần)

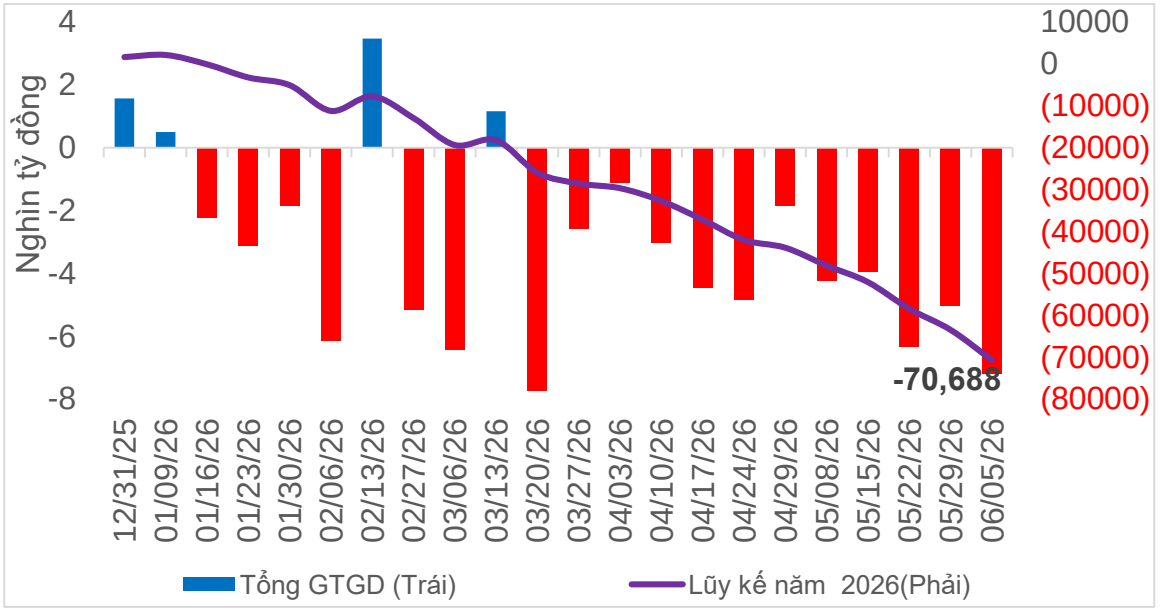

Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)

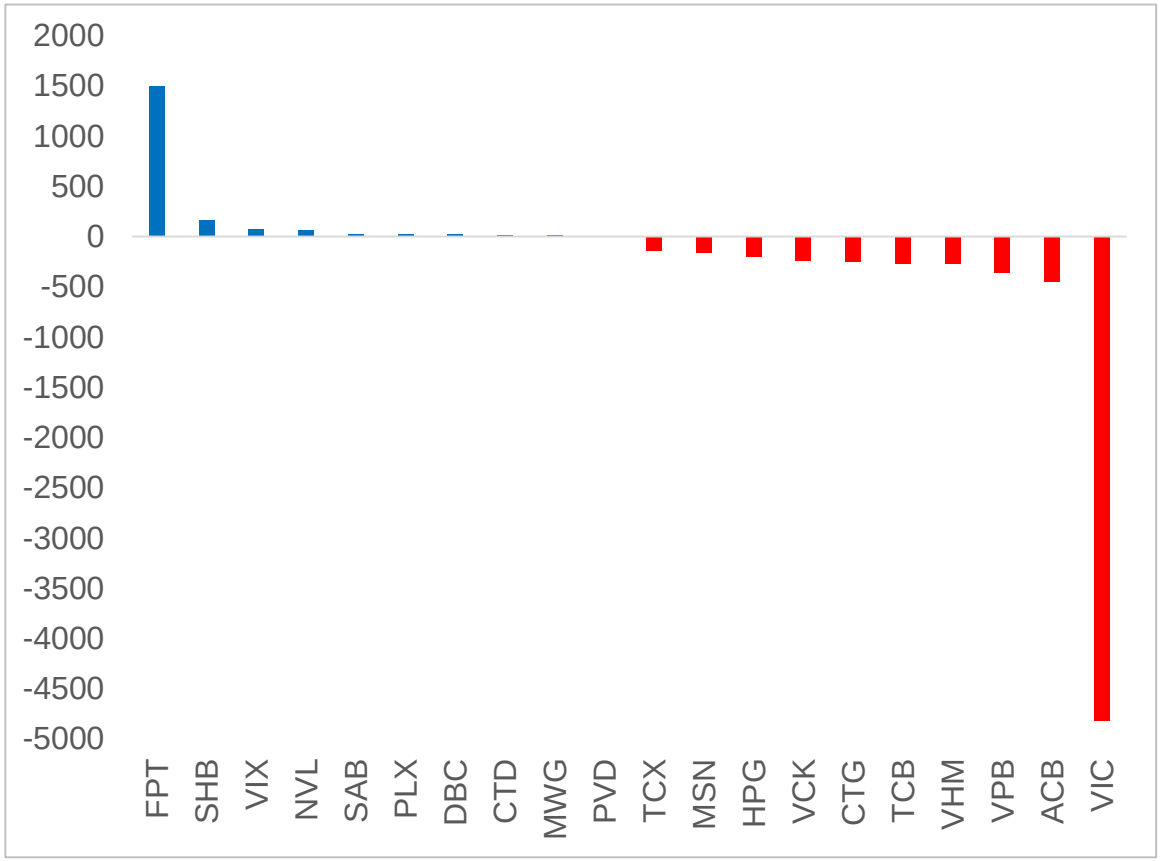

Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)

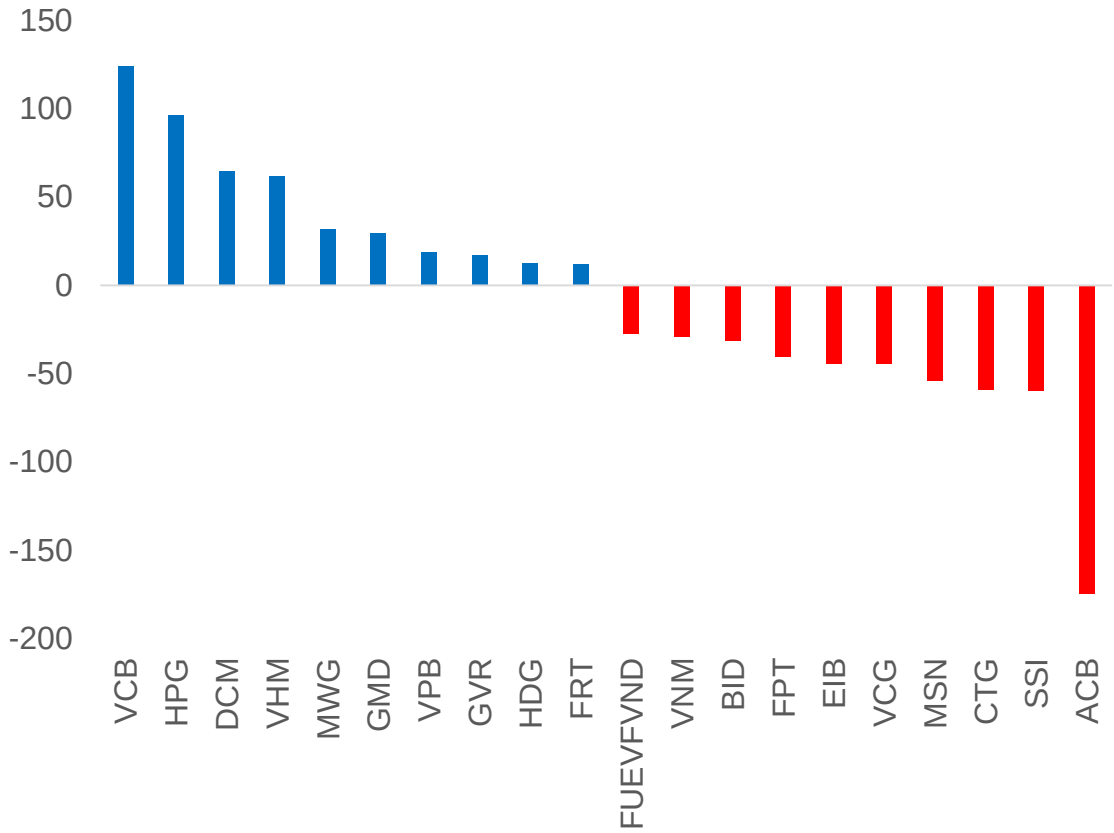

Nguồn: FinX, MBS Research

Danh sách 23 cổ phiếu dự kiến vào rổ FTSE GEIS

STT	MCK	Giá đóng cửa (05/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1838.9	653,431	-4.9	-1.3	-0.8	3.1
1	STB	69.8	5,594	-9.1	2.7	5.4	20.3
2	VIC	207.0	3,572	-10.8	-2.0	-2.4	22.1
3	VHM	152.0	5,784	-12.3	-2.6	7.0	22.6
4	HPG	23.8	24,339	-13.8	-1.0	-3.6	0.8
5	VJC	184.6	1,180	-16.1	7.4	2.6	-11.7
6	VCB	61.7	8,344	-21.7	-0.5	1.7	7.3
7	MSN	73.1	4,297	-22.2	-2.1	-4.8	-5.1
8	VNM	58.4	3,470	-22.7	-1.4	-4.1	-4.6
9	BID	42.0	7,585	-25.8	0.0	2.8	8.0
10	GEE	102.0	1,474	-26.3	-0.1	2.1	-26.2
11	SHB	14.0	49,978	-27.0	1.5	-2.4	-13.2
12	BSR	28.5	15,891	-28.0	-4.2	12.9	77.0
13	GEX	32.0	14,665	-29.4	-0.3	18.1	6.4
14	VRE	31.2	6,717	-31.0	-3.3	-7.4	-7.3
15	KBC	29.5	2,677	-31.6	-3.3	-14.4	-16.6
16	SSI	27.0	16,201	-31.6	-1.8	-2.5	-10.7
17	FPT	75.0	12,796	-31.9	4.8	3.2	-20.6
18	VCI	24.2	6,724	-32.7	-2.0	-7.7	-5.7
19	VND	17.6	17,578	-33.8	4.5	11.8	-6.9
20	NVL	13.6	20,160	-35.5	-10.3	-29.1	1.5
21	KDH	22.9	4,181	-39.9	1.6	-8.4	-27.3
22	VIX	17.8	42,841	-48.0	0.3	5.3	-6.5
23	DGC	45.9	2,134	-56.9	-1.4	-14.1	-33.1

Nguồn: MBS Research

Nguồn: MBS Research

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

	06/05/26	05/29/26	05/22/26	05/15/26	05/08/26
Dầu khí	-20.4%	-59.8%	10.1%	59.0%	0.8%
Ngân hàng	-12.3%	-20.4%	20.4%	-1.6%	22.0%
Chứng khoán	-22.8%	-27.4%	31.5%	2.9%	88.9%
Bất động sản	-21.8%	-35.0%	-1.0%	-10.9%	-1.1%
Dệt may	-15.7%	-24.0%	-10.2%	26.2%	-11.8%
Bán lẻ	-20.9%	-36.9%	39.5%	-10.5%	2.8%
Vingroup	-20.0%	-11.8%	-21.1%	12.6%	-24.1%
Xây dựng & VLXD	-22.2%	-33.4%	-13.4%	8.6%	58.1%
Thực phẩm	-3.6%	-36.0%	-12.6%	-4.5%	46.9%
Thủy sản	-21.2%	-29.9%	-51.9%	-39.0%	12.0%
Logistics	13.1%	-31.0%	-30.0%	-0.4%	52.1%
Dược phẩm	-34.9%	-25.3%	7.0%	16.1%	70.3%
Sản xuất & PP Điện	-22.1%	-61.8%	70.6%	-47.7%	12.6%
Đầu tư công	-12.5%	-43.7%	2.4%	-52.5%	65.5%
Hóa chất	-14.8%	-52.6%	-10.0%	12.9%	-0.7%
Cao su tự nhiên	29.2%	-64.0%	5.9%	26.2%	29.2%
Bảo hiểm	-16.7%	-46.6%	10.5%	9.0%	43.6%
Ô tô và phụ tùng	-34.8%	-50.6%	57.8%	2.1%	-11.9%
Dịch vụ	9.9%	-29.5%	11.7%	-18.8%	8.0%
BDS KCN	-17.8%	-45.1%	-0.4%	4.7%	78.5%
Viettel	-21.8%	-64.4%	208.9%	25.8%	6.3%
Du lịch	2.2%	61.7%	-21.4%	-2.5%	-28.4%
Công nghệ	95.6%	-54.3%	28.8%	32.2%	1.2%
Đường	-11.1%	-11.2%	-36.3%	38.2%	7.7%

Nguồn: FinX, MBS Research

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	06/05/26	05/29/26	05/22/26	05/15/26	05/08/26
Dầu khí	5.5%	6.1%	10.0%	10.0%	6.4%
Ngân hàng	28.6%	28.6%	23.8%	21.7%	22.5%
Chứng khoán	14.2%	16.1%	14.7%	12.2%	12.1%
Bất động sản	8.6%	9.7%	9.9%	10.9%	12.6%
Dệt may	0.2%	0.2%	0.2%	0.3%	0.2%
Bán lẻ	3.7%	4.1%	4.3%	3.3%	3.8%
Vingroup	11.5%	12.6%	9.4%	13.1%	11.9%
Xây dựng & VLXD	4.0%	4.4%	4.4%	5.6%	5.3%
Thực phẩm	3.8%	3.5%	3.6%	4.5%	4.8%
Thủy sản	0.1%	0.2%	0.2%	0.4%	0.6%
Logistics	1.4%	1.1%	1.0%	1.6%	1.6%
Dược phẩm	0.2%	0.3%	0.3%	0.3%	0.2%
Sản xuất & PP Điện	1.5%	1.7%	3.0%	1.9%	3.7%
Đầu tư công	0.9%	0.9%	1.1%	1.1%	2.5%
Hóa chất	1.6%	1.6%	2.2%	2.7%	2.5%
Cao su tự nhiên	0.2%	0.1%	0.3%	0.3%	0.2%
Bảo hiểm	0.3%	0.3%	0.4%	0.4%	0.4%
Ô tô và phụ tùng	0.2%	0.3%	0.4%	0.3%	0.3%
Dịch vụ	1.9%	1.5%	1.4%	1.4%	1.7%
BDS KCN	1.6%	1.7%	2.1%	2.3%	2.2%
Viettel	0.8%	0.9%	1.7%	0.6%	0.5%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	8.9%	4.0%	5.8%	4.9%	3.8%
Đường	0.1%	0.1%	0.1%	0.2%	0.1%

Nguồn: FinX, MBS Research

Chỉ số Vn-Index cao hơn vùng hỗ trợ 1.800 điểm hơn 2% nhưng một số nhóm cổ phiếu hiện vẫn thấp hơn vùng hỗ trợ này 9-10%

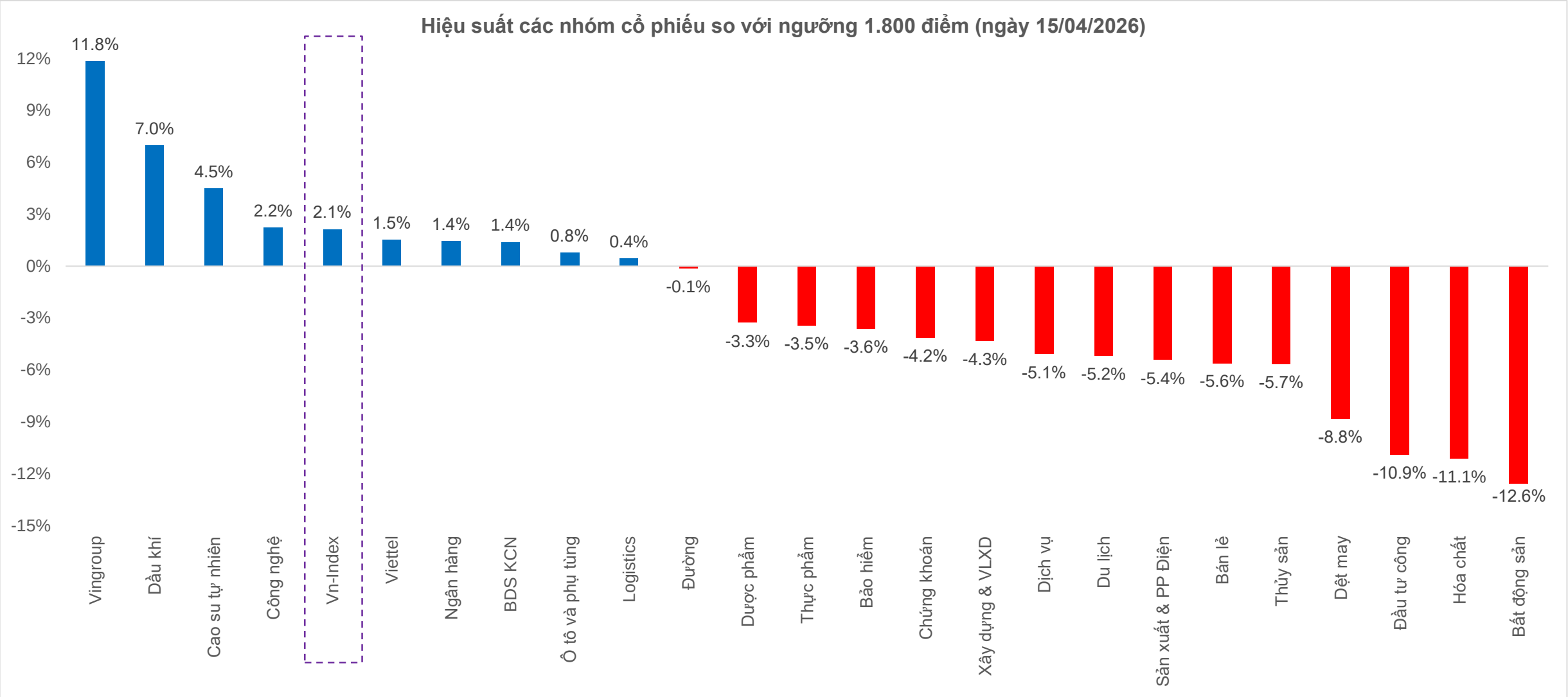

Nguồn: MBS Research

Chỉ số Vn-Index nếu loại trừ đóng góp từ nhóm Vingroup, hiện đang ở vùng 1.756 điểm, tức giảm -1,6% kể từ đầu năm

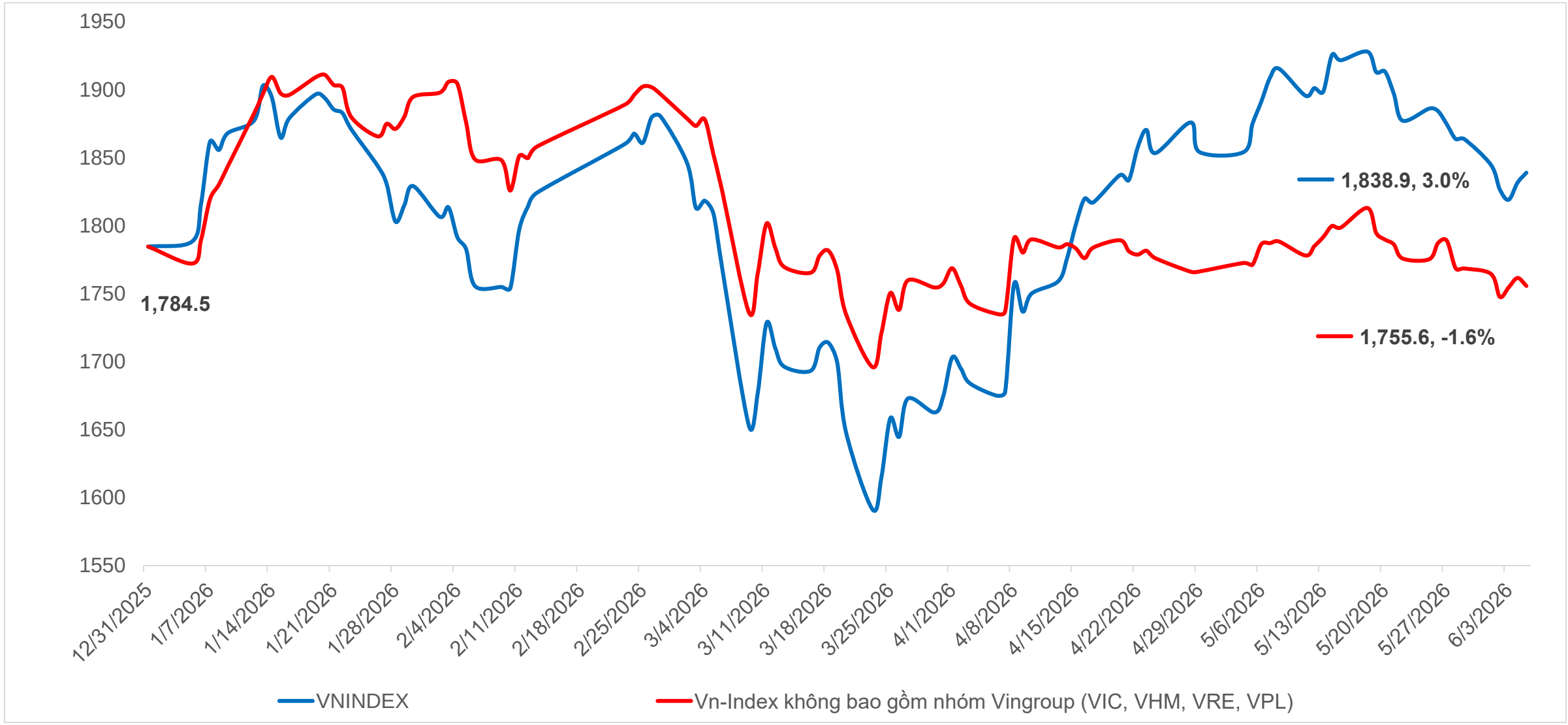

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu chứng khoán

STT	MCK	Giá đóng cửa (05/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	TCI	12.1	259	-10.7	6.1	14.2	23.6
2	HCM	27.0	7,247	-11.3	-1.6	2.5	22.6
3	VCK	32.4	2,963	-15.1	-2.0	-5.3	3.3
4	VPX	26.5	910	-23.2	-3.3	-2.9	-11.1
5	ORS	13.0	2,250	-23.5	0.0	-1.1	-1.1
6	ABW	10.6	70	-23.7	1.0	0.0	-10.9
7	TCX	39.8	1,221	-25.5	-5.2	-4.0	2.7
8	SSI	27.0	16,201	-31.6	-1.8	-2.5	-10.7
9	VCI	24.2	6,724	-32.7	-2.0	-7.7	-5.7
10	VND	17.6	17,578	-33.8	4.5	11.8	-6.9
11	SHS	18.0	13,607	-40.0	0.0	6.5	-12.6
12	MBS	19.8	3,304	-40.5	-0.5	2.1	-5.3
13	CTS	27.5	799	-41.3	0.7	4.4	-17.0
14	BSI	34.2	199	-41.3	-2.3	-2.3	-9.0
15	VIX	17.8	42,841	-48.0	0.3	5.3	-6.5

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Ngân hàng

STT	MCK	Giá đóng cửa (05/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	STB	69.8	5,594	-9.1	2.7	5.4	20.3
2	ACB	26.2	25,433	-11.4	5.0	13.2	9.0
3	HDB	25.5	11,758	-15.0	-1.5	-3.8	-14.1
4	MBB	25.0	15,326	-15.3	0.0	-4.2	-1.2
5	LPB	45.7	1,313	-17.1	-12.2	2.8	15.6
6	OCB	12.3	3,080	-20.1	6.5	9.3	2.9
7	VCB	61.7	8,344	-21.7	-0.5	1.7	7.3
8	CTG	33.9	9,004	-22.1	-2.6	-4.1	-5.2
9	TCB	31.7	10,504	-22.9	-3.2	-3.5	-7.3
10	TPB	16.2	9,885	-25.5	1.9	-0.6	-5.3
11	BID	42.0	7,585	-25.8	0.0	2.8	8.0
12	SHB	14.0	49,978	-27.0	1.5	-2.4	-13.2
13	SSB	14.4	2,345	-27.3	2.5	3.3	-0.9
14	BVB	12.6	1,401	-28.8	2.4	1.6	-4.6
15	VPB	26.5	13,880	-30.8	-2.4	-0.1	-6.0
16	VIB	16.2	7,882	-31.3	0.3	0.0	-4.0
17	EIB	21.1	7,502	-33.3	-0.9	-3.4	-0.9

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Bất động sản

STT	MCK	Giá đóng cửa (05/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	TAL	29.6	222	-24.6	-4.5	-5.3	-18.7
2	NTL	15.9	359	-25.3	-0.9	-3.9	-13.6
3	IJC	9.5	1,364	-35.0	-0.9	-7.0	-11.4
4	HDG	23.2	1,436	-35.1	-0.9	-10.3	-13.5
5	NVL	13.6	20,160	-35.5	-10.3	-29.1	1.5
6	KDH	22.9	4,181	-39.9	1.6	-8.4	-27.3
7	DXG	12.9	15,210	-40.3	-1.5	-5.7	-14.5
8	TCH	14.8	5,956	-40.9	-1.7	-14.5	-19.1
9	SJS	50.0	19	-41.1	-3.8	-14.2	-19.2
10	NLG	26.0	1,677	-43.2	-1.7	-6.7	-14.8
11	PDR	15.1	12,117	-44.7	-6.2	-8.8	-20.0
12	AGG	11.9	185	-46.4	-1.3	-5.2	-16.8
13	CII	16.2	16,883	-48.3	-5.3	-15.0	-22.5
14	DIG	12.9	8,001	-48.8	-1.5	-12.3	-23.3
15	CEO	15.5	8,988	-52.9	-3.1	-12.4	-26.5
16	HDC	17.4	1,557	-54.1	-0.9	-8.9	-23.6

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Dầu khí, Hóa Chất, Logistics

STT	MCK	Giá đóng cửa (05/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	PHP	37.3	95	-11.2	1.9	3.3	19.6
2	GMD	76.2	1,029	-12.4	5.4	4.4	28.6
3	HAH	54.1	662	-24.6	-0.6	-2.5	-7.8
4	BFC	57.0	223	-26.8	2.9	-20.4	33.5
5	DCM	38.7	2,775	-26.8	-2.8	-8.0	18.4
6	BSR	28.5	15,891	-28.0	-4.2	12.9	77.0
7	DPM	25.1	3,224	-29.9	-3.1	-3.7	12.8
8	PVS	38.7	3,987	-31.4	-0.8	-1.5	12.8
9	PVD	30.7	4,355	-32.5	0.7	-3.3	8.3
10	LAS	15.0	229	-32.6	-1.3	-5.7	-4.5
11	PVT	20.0	5,538	-32.8	-1.0	-1.2	19.4
12	GAS	85.0	2,656	-35.4	-2.8	11.1	17.4
13	CSV	24.6	253	-37.5	-0.6	-6.5	-10.1
14	PLX	42.0	5,645	-40.3	2.4	8.5	19.0
15	OIL	14.9	3,796	-42.9	-1.3	2.8	38.0
16	VSC	19.5	4,102	-49.6	-2.5	-9.7	-2.3
17	DGC	45.9	2,134	-56.9	-1.4	-14.1	-33.1

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tuần)

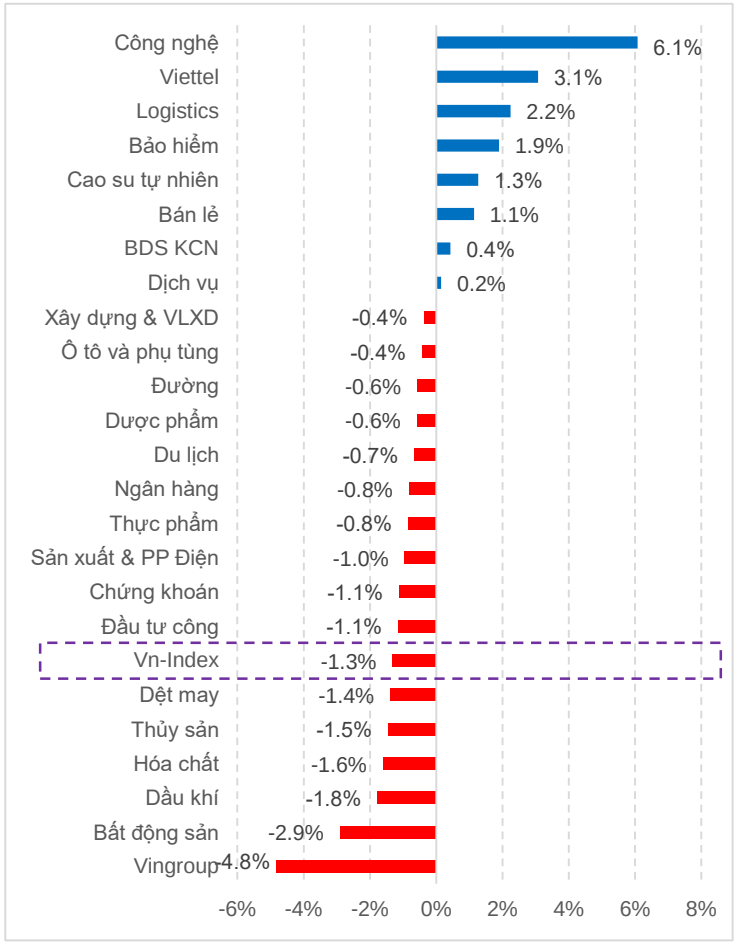

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời)của các nhóm cổ phiếu (1 tháng)

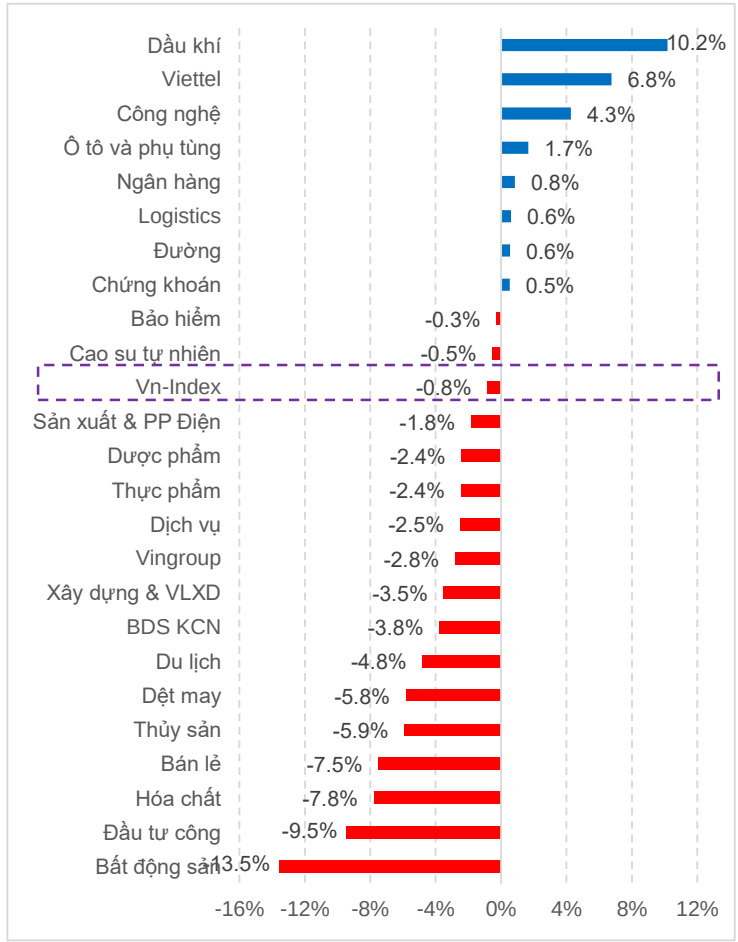

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (YTD)

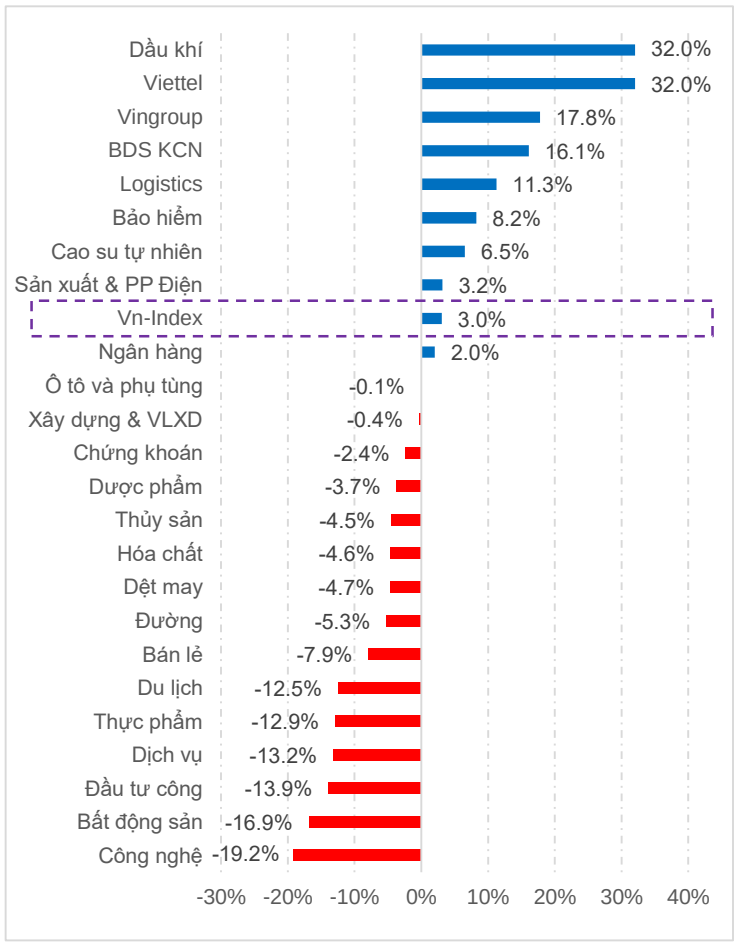

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (05/06)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1838.90	-1.32	-0.8	3.1	
1	SHB	14.00	1.5	-2.4	-13.2	920
2	VHM	152.00	-2.6	7.0	22.6	830
3	FPT	75.00	4.8	3.2	-20.6	753
4	VIC	207.00	-2.0	-2.4	22.1	734
5	HPG	23.75	-1.0	-3.6	0.8	719
6	VIX	17.75	0.3	5.3	-6.5	701
7	SSI	27.00	-1.8	-2.5	-10.7	571
8	MWG	78.00	2.2	-8.1	-11.8	488
9	VCB	61.70	-0.5	1.7	7.3	484
10	NVL	13.55	-10.3	-29.1	1.5	443
11	STB	69.80	2.7	5.4	20.3	420
12	MSN	73.10	-2.1	-4.8	-5.1	417
13	ACB	26.15	5.0	13.2	9.0	410
14	BSR	28.50	-4.2	12.9	77.0	404
15	MBB	25.00	0.0	-4.2	-1.2	395
16	VPB	26.45	-2.4	-0.1	-6.0	392
17	GEX	32.00	-0.3	18.1	6.4	378
18	TCB	31.70	-3.2	-3.5	-7.3	374
19	CII	16.20	-5.3	-15.0	-22.5	360
20	HDB	25.50	-1.5	-3.8	-14.1	327
21	BID	42.00	0.0	2.8	8.0	323
22	HCM	27.00	-1.6	2.5	22.6	317
23	CTG	33.90	-2.6	-4.1	-5.2	290
24	SHS	18.00	0.0	6.5	-12.6	253
25	VRE	31.20	-3.3	-7.4	-7.3	235
26	DXG	12.85	-1.5	-5.7	-14.5	222
27	VJC	184.60	7.4	2.6	-11.7	217
28	VND	17.60	4.5	11.8	-6.9	216
29	EIB	21.10	-0.9	-3.4	-0.9	216
30	VNM	58.40	-1.4	-4.1	-4.6	216

Nguồn: MBS Research

Nguồn: MBS Research

Nhịp phục hồi tại ngưỡng 1.800 điểm (Fibonacci 38,2%) chỉ mang tính kỹ thuật thuần túy. Với thanh khoản sụt giảm mạnh, đây chưa phải là đáy bền vững mà chỉ là một "nhịp nghỉ" trong xu hướng điều chỉnh

Nguồn: Tradingvies, MBS Research

Biến số mùa vụ: "Hiệu ứng World Cup“: Lịch sử cho thấy mùa World Cup không phải là thời điểm vàng cho các chỉ số chứng khoán:

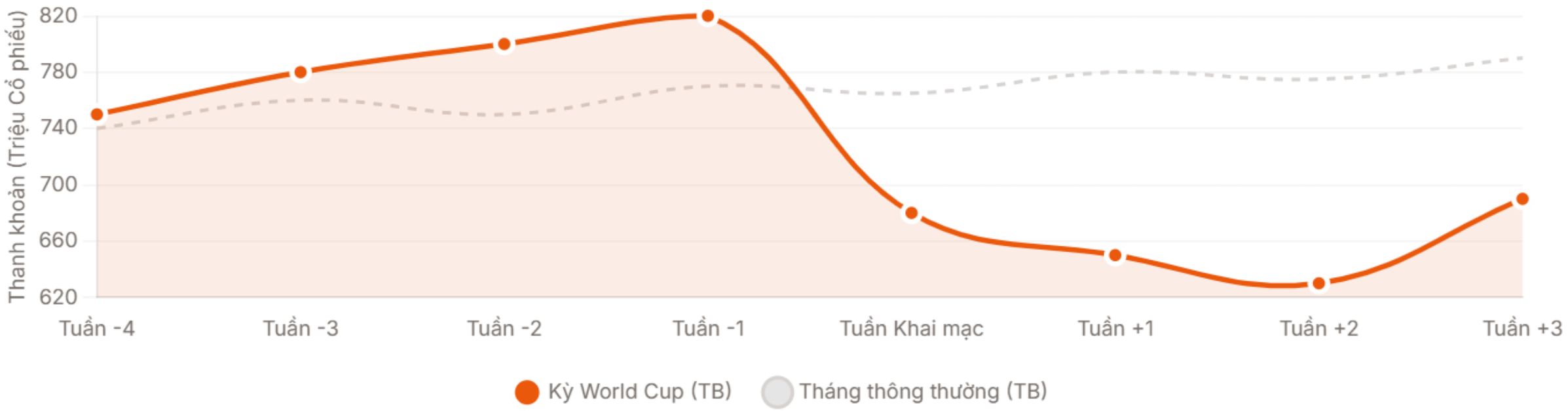

↓

-12%

Thanh khoản trung bình (trong sự kiện)

↑

+18%

Doanh số TV & Điện máy (trước sự kiện)

+8-10%

Tăng trưởng ngành F&B (trong sự kiện)

Nguồn: MBS Research

Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN

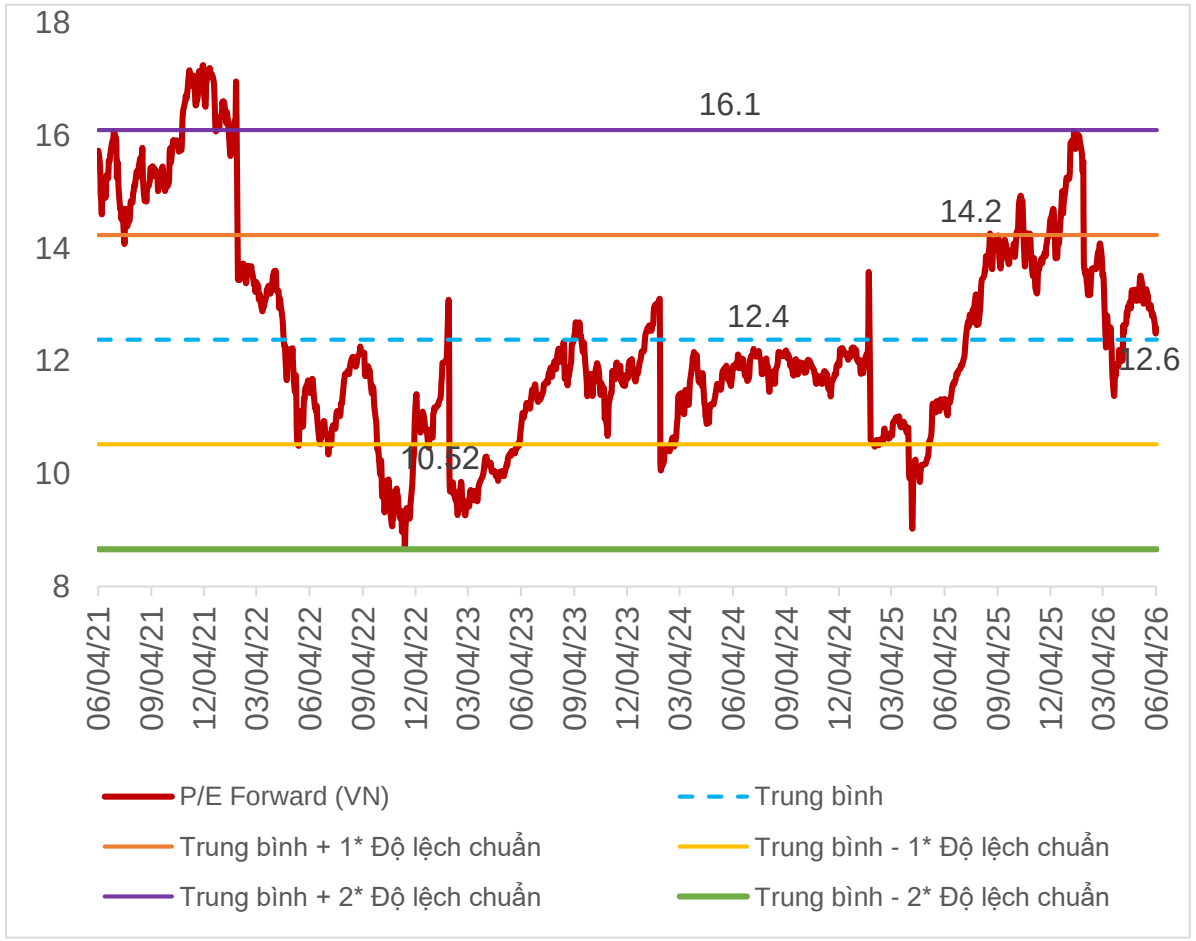

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emering)

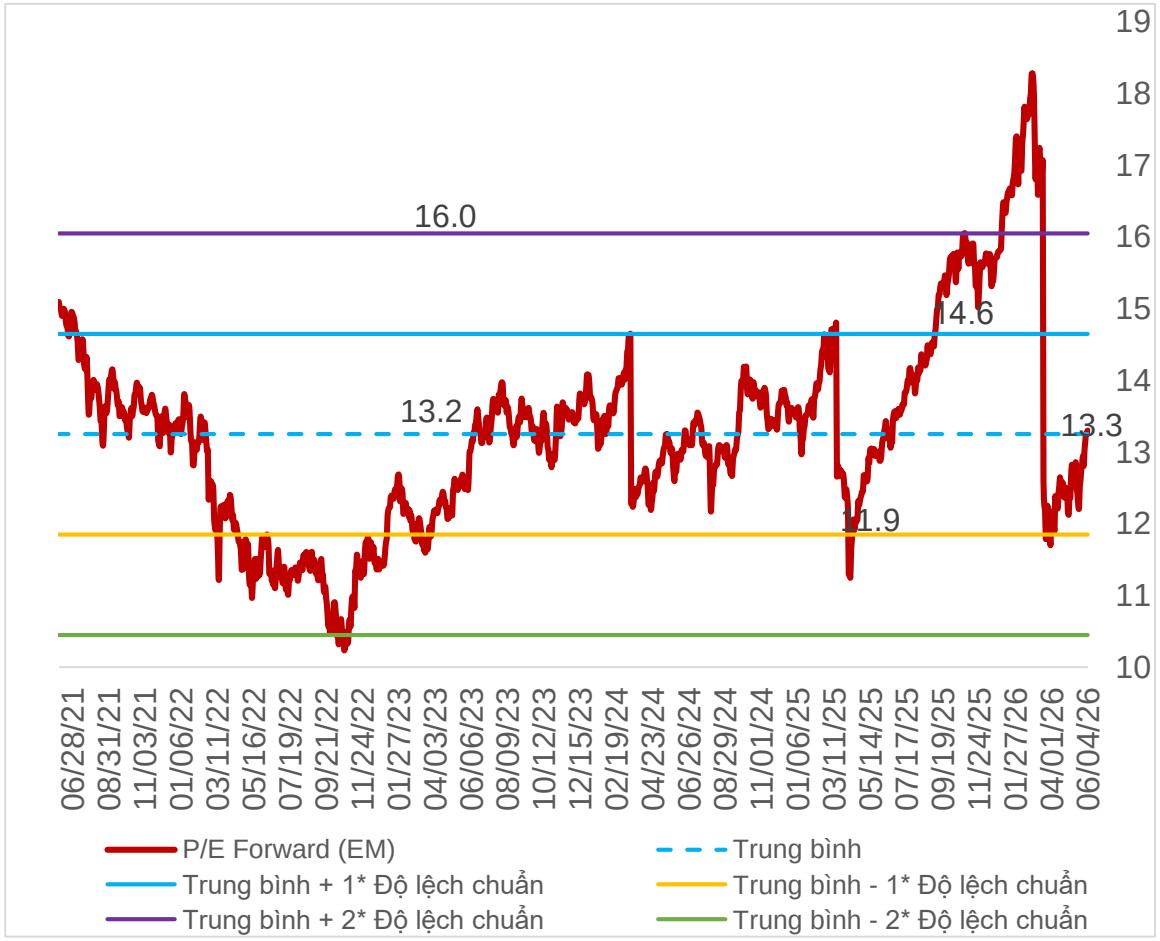

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Theo yếu tố mùa vụ, tháng 6 có xác suất tăng giảm 50%, tuy vậy trong 2 kỳ WorldCup gần đây (2022, 2018), thị trường đều giảm điểm

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	1.90	2.01	-.80	-.64	2.62	.57	1.74	3.89	-.63	-2.06	3.15	1.65
2026	2.50	2.80	-10.95	10.73	.51	-1.32						
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-1.33	3.13	5.53
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 6/2026

STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
1	CTG	56,300	61.8%	20.0%	6.5	1.3	KQKD duy trì khả quan trong Q1/26. Có thể xuất hiện lợi nhuận đột biến từ việc thanh lý Vietinbank Tower. Định giá vẫn còn rẻ so với nhóm NH tương đương dù CLTS và hiệu quả sinh lời vượt trội. Nhu cầu gia tăng CAR hàm chứa các câu chuyện bán vốn trong tương lai.
2	ACB	32,950	31.8%	14.0%	7.1	1.1	Định giá hấp dẫn so với trung bình 3 năm và so với toàn ngành dù sở hữu chất lượng tài sản vượt trội với lợi thế chi phí tín dụng thấp. Điều này sẽ dần được phản ánh vào KQKD khi tín dụng được mở rộng. LNTT 2026 được dự báo tăng khoảng 14% svck chủ yếu do NIM vẫn chưa thể tăng trở lại mức 3%. Tuy nhiên các khoản thu ngoài lãi phục hồi khả quan nhờ đóng góp của mảng bảo hiểm và chứng khoán. Thanh khoản tăng mạnh trở lại sau khi có các thông tin liên quan đến việc gia tăng tỷ lệ sở hữu của nhóm cổ đông Âu Lạc. Rủi ro: mức tăng trưởng vẫn khá thận trọng khiến ROE vẫn chưa thể quay trở lại mức 20%, từ đó ảnh hưởng đến định giá của ngân hàng so với các NHTM có quy mô tương đương.
3	STB	78,500	14.6%	7.8%	19.0	1.9	Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ từ sau 2027 đến từ kiểm soát chi phí tốt hơn và áp lực trích lập dự phòng giảm dần. Kỳ vọng khoản nợ xấu tồn đọng lâu năm liên quan đến 32.5% cổ phần của ông Trầm Bê sẽ được xử lý trong năm 2026 và hoàn tất trong đầu 2027, qua đó có thể mang lại một khoản lợi nhuận đột biến lớn từ việc thu hồi nợ và hoàn nhập dự phòng.
4	HPG	31,500	31.3%	56.0%	9.2	1.4	Giá thép phục hồi ngay từ Q1/26 nhờ nhu cầu tiêu thụ tích cực và áp lực từ thép TQ hạ nhiệt. Giá thép phục hồi 8% svck dẫn tới doanh thu và biên LN gộp cải thiện trong bối cảnh sản lượng tiêu thụ tăng 25% svck. Nhờ đó, LN ròng năm 2026 dự báo tăng trưởng 56% svck. Mức định giá PE forward năm 2026 dự kiến 9.2 (thấp hơn mức 11.5 trong những chu kì tăng trưởng của ngành thép). PB hiện tại khoảng 1.4 (thấp hơn khoảng 20% so với mức trung bình của chu kì tăng trưởng).

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 6/2026

STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
5	FPT	114,000	58.5%	17.0%	11.1	2.8	Mức giá hiện tại tương ứng P/E 2026-27 11.1x, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 5 năm (20.6x) trong khi duy trì tăng trưởng kép LN ròng 17% trong 2026-27. Định giá hiện tại cơ bản đã phản ánh một phần các rủi ro doanh nghiệp gặp phải, theo đó, rủi ro giảm giá không lớn, chúng tôi đặc biệt đề cao yếu tố định giá của FPT trong bối cảnh thị trường biến động khó lường. KQKD T4/26 mặc dù vẫn đang thể hiện sự khó khăn ở mảng CNTT nước ngoài tuy nhiên đã có sự cải thiện khá rõ rệt so với 3 tháng đầu năm. Tăng trưởng backlog vẫn duy trì tốt đạt 22% svck. Mảng CNTT trong nước ghi nhận sự cải thiện rõ rệt khi nhà máy AI Factory tại Việt Nam hoạt động hiệu quả, tỷ lệ lấp đầy cao ~70-80% và đã hòa vốn từ T12/2025.
6	MWG	118,300	55.0%	28.0%	12.4	2.8	Về mảng Thế giới di động & Điện máy xanh, với ~3,000 cửa hàng đang bao phủ tại Việt Nam, chúng tôi kỳ vọng chiến lược tăng trưởng bằng chất, tập trung các thế mạnh về (1) danh mục sản phẩm, (2) chính sách trả góp tiện lợi, nhanh chóng, (3) dịch vụ hậu mãi toàn diện sẽ giúp cho doanh thu đạt tăng trưởng kép 12% trong năm 2026-2027F. Ngoài ra, kế hoạch tồn kho hiệu quả trong bối cảnh giá cả biến động mạnh năm 2026-27F có khả năng giúp cho biên LN gộp cải thiện 0.5d% svck. Tổng kết, lợi nhuận ròng ước tính tăng trưởng kép 15% trong năm 2026-27F. Về mảng Bách Hóa Xanh, mô hình "chợ hiện đại" đang nhận được sự yêu thích từ sự chuyển dịch của người tiêu dùng, do vậy chúng tôi kỳ vọng quy mô cửa hàng đạt tăng trưởng kép 25% trong năm 2026-27F với 2 động lực chính (1) thực hiện "Bắc tiến", (2) gia tăng mật độ cửa hàng tại khu vực miền Trung. Kết hợp với danh mục hàng hóa phù hợp, chúng tôi dự báo tăng trưởng lợi nhuận ròng đạt 58% trong năm 2026-2027F. Tổng kết, kết hợp với LN ròng ổn định từ mảng Avakids, Erablue và An Khang khả năng cao thoát lỗ, chúng tôi kỳ vọng LN ròng đạt 9000, tăng 28% svck trong năm 2026.
7	FOX	93,000	19.0%	14.0%	15.3	4.7	Đại hội cổ đông thể hiện quyết tâm tăng trưởng cao, doanh thu và LNTT lần lượt 12.8% và 16.9% svck, trong đó nhấn mạnh vai trò của Bộ Công An trong việc kiến thiết nhiều nguồn việc mới trong mảng Viễn Thông, Data Center, Camera an ninh. Doanh thu Q1/26 tăng 13% svck và LN ròng tăng 16% svck, tiếp tục cho thấy tốc độ tăng trưởng ổn định với động lực chính vẫn đến từ mảng kinh doanh băng rộng cố định & truyền hình. Trong năm nay doanh nghiệp tiếp tục mở rộng công suất mảng Data Center, hỗ trợ tăng trưởng mới trong bối cảnh tỷ lệ lấp đầy đã đạt mức cao.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 6/2026

STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
8	GMD	95,300	31.0%	16.0%	15.9	2.4	Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam dự kiến duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ, tạo tiền đề cho sự bứt phá về sản lượng thông quan container Việt Nam 2026-2027. Việc đưa vào khai thác Nam Đình Vũ Giai đoạn 3, kết hợp lộ trình đẩy nhanh tiến độ Gemalink Giai đoạn 2 & 3, sẽ tạo ra bước ngoặt về quy mô khai thác, tạo tiền đề cho GMD hấp thụ nhu cầu vận tải đang tăng cao. Biên LNG của GMD được kỳ vọng sẽ nới rộng nhờ việc tăng giá dịch vụ mới tại các cảng nước sâu và khả năng ấn định giá tại khu vực phía Bắc nhờ vị thế cửa sông; đồng thời kế hoạch thoái vốn tại Gemalink sẽ không chỉ mang lại dòng tiền đột biến mà còn đảm bảo nguồn hàng ổn định cho các giai đoạn mở rộng trong tương lai.
9	POW	16,700	21.0	1.3%	17.3	1.1	Triển vọng kinh doanh duy trì tích cực, các nhà máy được giao Qc cao, đặc biệt Nhơn Trạch 3&4 được bù Qc khá lớn trong Q1, giúp biên LN tăng mạnh mẽ. Yếu tố này có thể sẽ không còn được duy trì quá đáng kể trong Q2, tuy nhiên các nhà máy sẽ được huy động tốt trong các tháng cao điểm. Định giá rẻ với P/B ~1.1x, thấp hơn nhiều sv trung bình ngành, trong khi triển vọng dài hạn tích cực nhờ các động thái tháo gỡ vướng mắc cho nguồn điện LNG của chính phủ. Trong Q2-Q3, kỳ vọng POW có thể ghi nhận khoản chênh lệch tỷ giá 1,600 tỷ từ EVN, hỗ trợ cải thiện LN.
10	KBC	39,700	30.0%	6.0%	12.9	1.1	KBC được chấp thuận đầu tư nhiều dự án KCN và KĐT mới. KĐT Tràng Cát đạt được nhiều bước tiến quan trọng về pháp lý, đã hoàn thiện giấy phép đầu tư và tiền sử dụng đất. KBC đang san lấp và xây dựng cơ sở hạ tầng, dự kiến bán buôn 20 ha trong năm 2026-27. Đón đầu xu thế thu hút dòng vốn FDI vào lĩnh vực công nghệ cao, KBC mở rộng hợp tác với đối tác FDI mới, gần đây là dự án TT dữ liệu ứng dụng AI (SGI-HCM Campus) có vốn đầu tư khoảng 2 tỷ USD, dự kiến data center 12ha sẽ được đặt tại KCN Tân Phú Trung và hợp tác với CTP Invest Group triển khai 30 ha nhà xưởng tại KCN Tràng Duệ 3. Ngoài ra, KBC vẫn xúc tiến hợp tác với các đối tác công nghệ lớn như Luxshare, LG, Goertek,…..

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu	Trưởng phòng
Trần Thị Khánh Hiền	*Nguyễn Tiến Dũng*